

**TAM TẠNG THÁNH KINH PHẬT GIÁO
TẠNG KINH (NIKÀYA)**

Thi Hóa
TRUNG BỘ KINH
(Majjhima Nikàya)

Hòa Thượng THÍCH MINH CHÂU
Dịch sang tiếng Việt từ Tam Tạng Pàli

Chuyển thể Thơ :

Giới Lạc MAI LẠC HỒNG tự **TUỆ NGHIÊM**
(Huynh Trưởng Cấp Tấn - GDPTVN tại Hoa Kỳ)
Email : honglacmai1@yahoo.com

*

* Kính mong Chư Tôn Thạc Đức và chư Thiện Hữu Tri Thức khi đọc “Thi hóa Trung Bộ Kinh” xin hoan hỷ đối chiếu, so sánh với nguyên bản dịch phẩm của Ngài Cố Hòa Thượng Minh Châu – và hoan hỷ chỉ dẫn cho chúng con những chỗ sai lầm. Xin đề đầu cảm tạ.

**(5 KINH
từ số 136 đến số 140)**

MỤC LỤC ::

<i>Tên Kinh</i>	<i>Trang :</i>
136) Đại Kinh NGHIỆP PHÂN BIỆT (<i>Tập 4</i>) – Mahàkammavibhanga Sutta	187
137) Kinh PHÂN BIỆT SÁU XỨ – Salàyatanavibhanga Sutta	203
138) Kinh TỔNG THUYẾT và BIỆT THUYẾT – Uddesavibhanga Sutta	219
139) Kinh VÔ TRÁNH PHÂN BIỆT – Aranavibhanga Sutta	233
140) Kinh GIỚI PHÂN BIỆT – Dhàtuvibhanga Sutta	249

136. Đại Kinh NGHIỆP PHÂN BIỆT (Mahàkammavibhanga sutta)

Như vậy, tôi nghe :

Một thời, Đức Thế Tôn Giác Giả

Trú Vương Xá – Rá-Chá-Ga-Ha

Tinh Xá Vê-Lú-Va-Na (*Veluvanavihàra*)

Trúc Lâm Tinh Xá cũng là nơi đây.

Lúc bấy giờ, ở đây có vị

Tôn-giả Sa-Mít-Thí đã từng (*Samiddhi*)

Trú tại cái cốc trong rừng.

Một hôm có du sĩ dừng chân đây,

Du sĩ ngoại đạo này, tên gã

Là Pô-Ta-Li-Pút-Tá thành danh. (*Potaliputta*)

Tiêu dao tản bộ du hành,

Đến gặp Tôn-giả thiên hành nói trên.

Du sĩ liền thốt lên lời nói

Để thăm hỏi thân hữu, xã giao

Rồi y một bên ngồi vào

Thừa qua Tôn-giả một câu hỏi là :

– “ Biết chăng Sa-Mít-Thi Hiền-giả !

Trước mặt vị Giác Giả Phật Đà

Tự thân tôi đã nghe qua,

Tự thân ghi nhận sâu xa lời Ngài :

‘ Thân nghiệp này là hư vọng vậy !

Khẩu nghiệp ấy cũng hư vọng rồi,

Chỉ ý nghiệp chân thật thôi !

Có một thiên chúng từ nơi điều này

Thành tựu thiên chúng đây sẽ đạt
Không có một cảm giác xảy ra ”.

– “ Này Pô-Ta-Li-Pút-Ta !

Hiền giả chớ có nói ra như vậy.

Chớ có phỉ báng Ngài Thiện Thệ,

Phỉ báng đức Thiện Thệ Phật Đà

Là không tốt, thật xấu xa !

Phật không hề nói như là điều trên

Mà ông vừa nói lên, quấy quá ! ”.

– “ Này Hiền-giả ! Xin hỏi một câu

Ngài xuất gia đã bao lâu ? ”.

– “ Tôi xuất gia cũng chỉ vào ba năm ”.

– “ Tôi sẽ tầm các vị Phích-Khú

Là Trưởng Lão kỳ cựu, hỏi rằng :

‘ Làm gì khi Tỷ Kheo tân

Nghĩ phải bảo vệ nghiêm cần Đạo Sư ?

Thừa Hiền-giả ! Còn như ai đó

Khi đã có sẵn dụng ý là

Thân & khẩu & ý nghiệp làm ra

Người ấy có cảm giác qua là gì ? ”.

– “ Hiền-giả Pô-Ta-Li-Pút-Tá !

Khi y đã có dụng ý là

Thân & khẩu & ý nghiệp làm ra

Cảm giác đau khổ xảy ra tức thì ”.

Pô-Ta-Li-Pút-Ta nghe đoạn

Không tán thán, không phản đối gì

Lời Tôn-giả Sa-Mít-Thi

Đang ngồi đứng dậy, rồi đi tức thời.

Khi du-sĩ đã rời trú xá

Sa-Mít-Thí Tôn-giả đi qua
Chỗ Tôn-giả A-Nan-Đa
Thuật lại câu chuyện xảy ra những gì.
Nghe lời Sa-Mít-Thí thuật tả
A-Nan-Đa Tôn-giả bảo là :
– “ Hiền-giả Sa-Mít-Thí à !
Đề tài Sư đã thuật qua như vậy
Cần phải yết kiến ngay Điều Ngự,
Theo thứ tự chuyện này trình bày
Để Phật rõ ý nghĩa này,
Tùy lời Ngài dạy, theo đây thọ trì ”.
Tôn-giả Sa-Mít-Thí đồng ý
Cùng với vị Tôn-giả A-Nan
Nhắm hương thất Phật đi sang,
Hai vị đánh lễ nghiêm trang Phật Đà
Rồi ngồi xuống bên tòa Điều Ngự,
Ngài A-Nan thứ tự trình lên
Về câu chuyện đã nói trên
Du sĩ ngoại đạo có tên đủ là
Pô-Ta-Li-Pút-Ta – dùng nghĩ
Gặp Sư Sa-Mít-Thí, nói là :
‘Tự thân tôi đã nghe qua,
Tự thân ghi nhận sâu xa lời Ngài :
‘Thân nghiệp này là hư vọng vậy !
Khẩu nghiệp ấy cũng hư vọng rồi,
Chỉ ý nghiệp chân thật thôi !
Có một thiền chứng từ nơi điều này
Thành tựu thiền chứng đây sẽ đạt
Không có một cảm giác xảy ra’.
Rồi y cũng lại hỏi là :

‘Thân & khẩu & ý nghiệp làm ra, vậy thì
Người ấy sẽ có gì cảm giác ?’
Sa-Mít-Thí đã đáp lại là :
‘Một người dụng ý làm ra
Thân & khẩu & ý nghiệp trải qua như vậy
Thời người này cảm giác đau khổ’.
Du sĩ ấy từ chỗ đang ngồi
Bỏ đi, không nói một lời ”.
Thế Tôn nghe vậy, tức thời nói ngay :
– “ A-Nan này ! Ta chưa từng thấy
Du sĩ ngoại đạo ấy, tức là
Gã Pô-Ta-Li-Pút-Ta
Thời xảy chuyện ấy vốn là từ đâu ?
A-Nan-Đa ! Với câu hỏi ấy
Đáng lý phải trả lời đàng hoàng
Có sự phân tích rõ ràng
Để du-sĩ ấy dễ dàng tường tri,
Lại được kẻ ngu si thiếu trí
Sa-Mít-Thí trả lời một chiều ”.
Nghe vậy, một vị Tỷ Kheo
Tên U-Đa-Dí do theo việc này
Bạch Thế Tôn : “ Xin Ngài giảng nghĩa
Nếu đây là ý nghĩa dựa trên
Sư Sa-Mít-Thí nói lên
Gì là cảm giác do nên thọ này
Là cảm giác có đầy đau khổ ? ”.
Đáng Giác Ngộ Thế Tôn nghe qua
Bảo Tôn-giả A-Nan-Đa :
– “ Hãy xem đạo lộ thật là lầm sai

Của U-Đa-Di này là kẻ
Nói ra với lời lẽ ngu si
Ta biết rằng nếu mà y
(Tức U-Đa-Dĩ) mọi thì trải qua
Mở miệng ra khi cần đề cập
Vấn đề gì, thì vấp đụng vào
Thật không như lý chút nào.
Này A-Nan ! Điềm khởi đầu của y
(Pô-Ta-Li-Pút-Ta) hỏi đó
Là về ba cảm thọ mọi thì.
Nếu kẻ ngu Sa-Mít-Thi
Thông hiểu, đáp lại tức thì như sau :
‘Này Hiền-giả ! Người nào dụng ý
Làm thân nghiệp, khẩu & ý nghiệp này
Khả năng lạc thọ đạt ngay
Y cảm giác lạc thọ đầy xảy ra.
Pô-Ta-Li-Pút-Ta Hiền-giả !
Nếu tam nghiệp có khả năng là
Đưa đến khổ thọ xấu xa
Y cảm giác khổ thọ ra như vậy.
Hiền-giả này ! Nếu ai dụng ý
Thân & khẩu & ý nghiệp đó thực hành
Có khả năng đưa đến nhanh
Bất khổ bất lạc thọ sanh tức thời
Y cảm giác bất khổ bất lạc’.
Nên trả lời dứt khoát như vậy.
Kẻ ngu Sa-Mít-Thi này
Phải đáp chân chánh đủ đầy trải qua
Cho gã Pô-Li-Ta-Pút-Tá.
A-Nan-Đa ! Hoặc giả những người

Du-sĩ ngoại đạo khắp nơi
Ngu si, kém học hiểu lời Như Lai
Hiểu được ngay ‘đại phân biệt nghiệp’
Của Như Lai, có dịp nghe qua,
Nếu ông, này A-Nan-Đa !
Nghe Ta phân tích rõ ra nghiệp này ”.
– “ Bạch Thế Tôn ! Xin Ngài bi mẫn
Giảng tường tận ý nghĩa sâu xa
Phân tích đại phân biệt qua
Về nghiệp – Tăng Chúng hiểu ra, thọ trì ”.
– “ A-Nan-Đa ! Vậy thì nghe kỹ
Và hãy khéo tác ý, nhớ ghi ”.
– “ Thừa vâng, bạch đấng Toàn Tri ! ”.
Thế Tôn liền giảng uy nghi như vậy :
– “ A-Nan này ! Loài người có bốn
Có mặt, sống ở đời như vậy.
Sao là bốn hạng người này ?
* A-Nan ! Phải biết ở đây có người
Thường sát sanh, hoặc người trộm cướp,
Sống tà hạnh trong các dục tà,
Nói láo, hai lưỡi, ba hoa
Phù phiếm, ác khẩu, nói ra bao lần,
Có tham dục, hận sân, tà kiến,
Khi thân hoại sinh đến tức thì
Địa ngục, đọa xứ hiểm nguy.
* Nhưng cũng có kẻ sau khi chết rồi
Sanh thiện thú, cõi đời, Thiên giới.
* A-Nan-Đa ! Còn với người mà
Tù bỏ sát sanh cùng là

Từ bỏ trộm cướp, tránh xa hạnh tà,
Cũng tránh xa ác khẩu, lưỡng thiệt,
Quyết tận diệt lời nói ba hoa,
Sau khi thân hoại, sinh qua
Thiên giới, thiện thú, sinh qua cõi đời.

* Nhưng đồng thời, một số người khác
Từ bỏ sát, trộm đạo, dâm tà,
Ác khẩu, hai lưỡi, ba hoa...
Nhưng sau khi chết, trải qua khổ sầu
Sinh cõi dữ hoặc vào địa ngục,
Hoặc đọa xứ thẳng thúc đẩy đây.

A-Nan-Đa ! Nhưng ở đây
Có vị Phạm Chí hay thầy Sa-Môn
Nhờ nhiệt tâm, dụng công tinh tấn
Nhờ cần mẫn, không phóng dật gì,
Nhờ chánh tác ý mọi thì
Nên tâm nhập định, và khi định thân
Nhờ thiên nhãn siêu nhân thanh tịnh
Vị ấy chính tự thấy đành rành
Có người trộm cướp, sát sanh
Tà hạnh trong các dục dành truy hoan,
Nói dối gian, hai lưỡi, ác khẩu...
Do quả báo ác đã thực hành
Sau khi thân hoại, đọa sanh
Địa ngục hoặc cõi chẳng lành, khổ đau.
Vị ấy nói như sau : “ Thật sự
Có ác nghiệp, quả dữ ác hành,
Chắc chắn những kẻ sát sanh
Trộm cướp, dối trá, lưu manh dâm tà,
Có tham dục hoặc là sân hận,

Có tà kiến... khi tận mạng rồi
Phải sinh cõi dữ mà thôi !
Đọa xứ, địa ngục... là nơi sinh vào ! ”.
Những người nào hiểu biết như vậy
Là người ấy hiểu biết chánh chân.
Ngược lại, họ thuộc thành phần
Tà trí, vì họ không phân chánh tà.
A-Nan-Đa ! Như vậy vị ấy
Tự mình biết, tự thấy, hiểu vậy
Vị ấy nắm giữ, chấp ngay
Tuyên bố : ‘Chỉ có điều này đúng thôi !
Ngoài ra thời đều là hư vọng’.

Có những vị không phóng dật gì
Nhờ chánh tác ý, tinh cần
Tâm liền nhập định, dần dần thấy ngay
Thấy được như có ai thực hiện
Sát, đạo, dâm, tà kiến, dục, sân,
Nhiều ác hạnh khẩu, ý, thân
Nhưng khi thân hoại được phần tốt tươi
Sinh Thiên giới, cõi đời giàu có.
Các vị đó lên tiếng tức thì :
‘Thật sự không ác nghiệp gì,
Không có quả báo, chẳng chi ác hành’.
Và các vị định ninh chấp trước
Nắm giữ, tuyên bố được ra lời :
‘Như vậy là chân thực rồi !
Ngoài ra đều hư vọng thôi !’.

* A-Nan-Đa ! Ở đây các vị
Sa-môn hay Phạm-chí nhiệt tâm
Nhờ sự nỗ lực, tinh cần

Nên tâm nhập định, mắt thần siêu nhân
Thấy được rằng có người từ bỏ
Sự sát sanh, không có tham gian,
Ngũ giới vâng giữ nghiêm trang
Lại có chánh kiến. Giữa đàng mệnh chung
Sanh thiện thú, sống cùng Thiên giới
Hoặc cõi đời tài lợi biết bao.

Vị ấy liền nói như sau :
‘Thật sự thiện nghiệp đáo đầu có đây !
Quả báo thiện hạnh này là có,
Ta thấy có sự kiện rõ bày.

Những ai hiểu, biết như vậy
Là sự hiểu, biết tròn đầy, chánh chân.
Những ai biết khác phần như vậy
Trí người ấy là tà trí đây !’.

Tự biết, thấy, hiểu như vậy
Vị ấy nắm giữ, chấp ngay, nói là :
‘Chỉ như vậy mới là chân thật,
Ngoài ra tất hư vọng mà thôi !’.

* Đây A-Nan-Đa ! Đồng thời
Sa-môn, Phạm-chí do nơi tinh cần,
Nhờ nhiệt tâm, nhờ chánh tác ý
Nên nhập định, tâm trí siêu trần,
Nhờ vào thiên nhãn, thấy rằng
Có kẻ đức hạnh, tự thân tu hành
Không sát sanh, trộm cướp, tà hạnh,
Không dối trá, có chánh kiến cùng
Nhưng khi thân hoại mệnh chung
Sinh vào địa ngục hãi hùng, hoặc sa
Vào cõi dữ hay là đọa xứ...

Vị ấy nói : ‘Thật sự đó là
Không có những thiện nghiệp, và
Quả báo thiện hạnh cũng là số không’.

Như vậy, trong điều vị ấy biết
Tự thấy, hiểu cá biệt ở đây
Vị ấy nắm giữ, chấp ngay
Tuyên bố : ‘Chỉ có điều này đúng thôi !
Ngoài ra thời đều là hư vọng’.

A-Nan ! Trong đời sống cơ cầu
Sa-môn, Bà-la-môn nào
Nói rằng : ‘Các ác nghiệp sau kiếp này
Chắc chắn là người vay phải trả’
Ta chấp nhận nhân quả như vậy.

Hoặc là vị ấy nói ngay :
‘Tôi thấy những kẻ lòng đầy ác nhân
Thực hiện phân sát sanh, trộm đạo
Tà hạnh và nói láo, ác ngôn,
Hai lưỡi, phù phiếm bông lon
Tham sân si độc vẫn còn gia tăng
Khi mãn phần, sinh vào cõi dữ,
Vào đọa xứ, địa ngục khổ đầy’.

Ta cũng chấp nhận điều này.
Còn như vị ấy như vậy nói ra :
‘Chắc chắn là những kẻ làm ác
Khi mệnh chung đọa lạc tức thì
Cõi dữ, địa ngục âm ti...’
Ta không chấp nhận điều ni. Hoặc là
Họ nói ra : ‘Những ai biết vậy,
Những vị ấy đã biết đúng ngay,
Những ai biết khác như vậy

Họ thuộc tà trí'. Điều này Như Lai
Không chấp nhận mảy may. Hoặc giả
Vị ấy đã tự biết, thấy ngay
Tự mình hiểu rõ điều này,
Năm giữ, chấp trước trình bày ở đây :
'Chỉ như vậy mới là đúng đây !
Khác như vậy, hư vọng cả thôi !'
Như Lai phủ nhận tức thời
Vì sao như vậy ? Khác nơi trí này.
A-Nan ! Trí Như Lai quả thiệt
'Đại phân biệt về nghiệp' sâu xa.
Ở đây, này A-Nan-Đa !
Cũng như khi có vị Bà-la-môn
Hay Sa-môn nào nói quả quyết :
'Chắc chắn không ác nghiệp mọi thì
Không quả báo ác hạnh gì'.
Ta không chấp nhận điều ni. Nhưng mà
Khi vị ấy nói là chính họ
Đã thấy có người ác sát sanh,
Trộm cướp, khẩu nghiệp chẳng lành,
Tà dâm, tam độc thực hành ngày đêm,
Nhiều ác hạnh lại thêm tà kiến
Khi chết, lại cõi thiện tái sinh
Sinh vào Thiên giới, đời lành...
Nhưng Như Lai chấp nhận nhanh điều này.
Còn ở đây nếu mà họ nói :
'Chắc chắn người làm mọi ác hành
Khi mạng chung, được tái sanh
Vào nơi Thiên giới, cõi lành, nhân gian'
Thời Như Lai sẵn sàng phủ nhận.

Còn họ vẫn cứ tuyên bố ra :
'Những ai biết vậy mới là
Sự biết chân chánh, ngoài ra là tà'.
Hoặc cho là những ai tự biết
Tự thấy thiệt, hiểu rõ điều này
Vị ấy năm giữ, chấp ngay
Và tuyên bố : 'Chỉ như vậy đúng thôi !'
Như Lai thời phủ nhận điều ấy,
Vì sao vậy ? Khác biệt ở đây
Là do trí của Như Lai
'Đại phân biệt về nghiệp' này sâu xa.
A-Nan-Đa ! Còn như có vị
Sa-môn hay Phạm-chí nói là :
'Chắc chắn có thiện nghiệp mà !
Quả báo thiện nghiệp xảy ra đúng thì',
Ta chấp nhận cho vì nói ấy.
Hay nói : 'Tôi đã thấy có vị
Nghiêm mật ngũ giới thọ trì
Và có chánh kiến, sau khi chết rồi
Sinh tức thời thiện thú, Thiên giới
Hoặc cõi đời phúc lợi đủ đầy'.
Như Lai chấp nhận điều này.
Nhưng nói : 'Chắc chắn những ai mọi thì
Gắng thọ trì ngũ giới, chánh kiến
Khi thân hoại, thuộc diện tái sanh
Thiện thú, Thiên giới, cõi lành'.
Ta không chấp nhận ý sanh khởi này.
Hay vị khác ở đây nói tiếp :
'Chắc chắn không thiện nghiệp nào đâu !
Không quả báo thiện hạnh nào'.

Ta không chấp nhận nhằm vào điều đây.
Nhưng vị này nói rằng thấy rõ
Người từ bỏ ác hạnh, kiến tà
Sau khi mạng tận, sinh qua
Cõi dữ, địa ngục hoặc là súc sanh’.
Ta tán thành, chấp nhận điều đây.
Nhưng vị ấy nói : ‘Chắc chắn là
Những ai thiện hạnh trải qua,
Chánh kiến, nhưng chết đọa sa chẳng lành
Vào địa ngục, súc sanh, cõi dữ
Vào ác thú, đọa xứ nơi đây’.
Ta không chấp nhận điều này.
Nếu vị ấy nói như vậy ở đây :
‘Những ai biết điều này, chứng tỏ
Vị ấy có hiểu biết đúng ngay,
Còn ai biết khác điều này
Họ thuộc tà trí’. Như vậy Như Lai
Không chấp nhận điều này của họ.
Nếu vị ấy tự biết, thấy vậy
Tự mình hiểu rõ ở đây
Vị ấy nắm giữ, chấp rày điều trên,
Tuyên bố lên : ‘Như vậy đích thực
Mới chân thực, ngoài ra đều sai’.
Ta cũng phủ nhận vị này.
Vì sao ? Trí của Như Lai mọi bề
‘Đại phân biệt thuộc về nghiệp’ đó.
A-Nan-Đa ! Người có ác hành
Trộm cướp, tà hạnh, sát sanh
Khẩu nghiệp, tà kiến... sẵn dành đọa sa
Vào ác thú hoặc là cõi dữ

Vào địa ngục, đọa xứ chẳng đời
Hoặc một ác nghiệp, tức thời
Có cảm giác khổ thọ nơi người này.
Làm trước, hay một ác nghiệp khác
Đưa cảm giác khổ thọ do vào
Người ấy thực hiện về sau,
Hay trong lúc chết dựa vào, bám ngay
Một tà kiến người này chấp chặt,
Do vậy, sau khi mất sinh qua
Địa ngục, cõi dữ đọa sa.
Và ai bất luận gần xa, khi mà
Hành ác hạnh hoặc là tà kiến
Phải lãnh thọ bất thiện quả này,
Hiện tại định khởi lên ngay
Hay một đời khác trả vay thuận tùy.
A-Nan-Đa ! Một khi người nọ
Đã từ bỏ ác hạnh mọi thời
Chánh kiến, sau khi chết rồi
Sanh vào thiện thú, cõi đời, chư Thiên
Hoặc do một nghiệp duyên thiện có
Đưa cảm giác lạc thọ đến ngay
Do người này làm trước đây,
Hay một thiện nghiệp người này, đưa ngay
Cảm giác đầy lạc thọ lan mãi
Do người ấy thực hiện về sau.
Hay trong khi chết, nương vào
Một chánh kiến được nhận mau, chấp liền
Do vậy khi tận duyên thân hoại
Liền sinh lại thiện thú, cõi đời
Hay sinh lên các cõi Trời.

Với ai thiện hạnh từ lời, ý, thân
Có chánh kiến, thì phần phải có
Là lãnh thọ quả báo khởi mau
Hiện tại hay những đời sau.

A-Nan ! Còn những người nào ở đây
Các thiện hành đêm ngày thực hiện
Từ bỏ chuyện sát, đạo, dâm hành,
Nói với bốn khẩu nghiệp lành,
Chánh kiến. Nhưng chết lại sanh đọa đày
Cõi dữ hay đọa xứ, địa ngục,
Vì là lúc một ác nghiệp nào
Đưa cảm giác khổ thọ mau
Do người ấy đã làm vào trước đây.

Hay một ác nghiệp rày đưa tới
Cảm giác khổ thọ với chính y
Làm về sau. Hay trong khi
Mệnh chung, một tà kiến gì đến ngay
Được người này chấp nhận, bám chặt
Do vậy sau khi mất phải sa
Cõi dữ, ác thú hay là
Đọa xứ, địa ngục trải qua lâu dài.
Và ở đây, những ai dứt mạnh
Các ác hạnh, có chánh kiến tuyên
Người ấy phải lãnh thọ liền
Quả báo được khởi hiện tiền xảy ra
Ngay, hay là trong các đời tiếp.

A-Nan-Đa ! Có nghiệp ở đây
Vô-hữu tợ vô-hữu, hay
Có nghiệp vô hữu cũng tày hữu đây,

Có nghiệp hữu giống rày với hữu
Có nghiệp hữu giống vô hữu này”.

Thế Tôn thuyết giảng như vậy
A-Nan tín thọ, theo đây hành trì ./-

Nam mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật (3 L)

*
**

(*Châm dứt Đại Kinh số 136 : NGHIỆP PHÂN BIỆT –
MAHAKAMMAVIBHANGA Sutta*)

137. Kinh PHÂN BIỆT SÁU XỨ

(Salàyatanavibhanga sutta)

Như vậy, tôi nghe :

Một thời, Đức Thế Tôn Thiện Thệ
An trú tại Xá-Vệ thành này
Sa-Vát-Thí (1) cũng là đây
Kỳ Viên Tinh Xá hôm mai tịnh, hòa
Còn có tên Chê-Ta-Va-Ná (2)
Khu vườn do Trưởng giả tên là
A-Na-Thá-Pin-Đi-Ka (3)
Tức Cấp-Cô-Độc , thuận hòa tín gia
Mua lại từ Kỳ Đà thái tử (4)
Để cúng dường Điều Ngự Thế Tôn
Cùng với Tăng đoàn Sa-môn

(1) : Thành Xá-Vệ – Savatthi – là thủ phủ của nước Kosala, do vua Ba-Tư-Nặc (Pasenadi) trị vì.

(2) & (3) : Kỳ Viên Tinh Xá – Jetavana Vihàra, do Trưởng giả Tu-Đạt (Sudatta) thường được gọi là Cấp Cô Độc (Anathapindika) dâng cúng.

(3) : Thái tử Kỳ-Đà – Jeta , là con vua Ba-Tư-Nặc, là chủ nhân của khu vườn mà ông Cấp Cô Độc muốn mua để dâng cúng làm Tinh Xá. Thái tử thì không muốn bán, ông Sudatta thì quyết tâm muốn mua vì thấy khu vườn rất thích hợp. Bị nài nỉ mãi nên Thái tử mới nói để ông Trưởng giả bỏ ý định mua : trái vàng tới đâu thì bán tới đó. Không ngờ ông Trưởng giả hoan hỷ cho chở vàng đến lót khắp vườn. Cảm phục trước tâm đạo nhiệt thành đó nên Thái tử xin dâng cúng luôn toàn bộ cây cối trong vườn. Do đó Tinh Xá có tên là Jetavanànàthapindikàràma – Kỳ thọ Cấp-cô-độc viên (vườn Cấp-cô-độc, cây Kỳ-đà). Nhưng sau Thái tử bị giết bởi người anh em khác mẹ là Adudubbha (Tỳ-Lưu-Ly) để cướp ngôi.

Có nơi hoằng hóa pháp môn nhiệm huyền.

Lúc bấy giờ Phật liền cho gọi

Chư Tỷ Kheo và nói như vậy :

– “ Các Tỷ Kheo ! Hãy nghe đây ! ”.

Chúng Tăng vâng đáp lời Ngài truyền ra.

Đức Phật Đà trang nghiêm thuyết giảng :

– “ Các Tỷ Kheo ! Ta giảng giải ra

‘Phân biệt sáu xứ’ sâu xa

Các ông hãy lắng nghe và nghiệm suy ”.

– “ Bạch đáng Chánh Biến Tri ! Vâng ạ ! ”.

Chúng Tăng đã vâng đáp lời Ngài.

Thế Tôn liền thuyết giảng ngay :

– “ Có ‘sáu nội xứ’ ở đây phải tường.

‘Sáu ngoại xứ’ phải đương cần biết.

Sáu ‘thức thân’ cần thiết biết đây

Sáu ‘xúc thân’ cần biết ngay,

‘Ý hành mười tám’ phải rày biết tinh,

‘Ba mươi sáu hữu tình’ các loại

Cũng cần phải hiểu biết đủ đầy.

Tại đây, y cứ cái này

Và cũng đoạn tận cái này sâu xa.

Còn có ba niệm xứ bậc Thánh

Phải thực hành chân chánh trải qua

Bậc Thánh mới xứng đáng là

Bậc Đạo Sư diễn giả mà chúng nhân

Hàng kính phục. Trong phần các bậc

Huấn luyện sư, chính thật vị này

Đáng được gọi là bậc Thầy

Vô thượng Điều-ngự-sư đây tuyệt vời,

Điều phục người đáng được điều phục.
Đây là mục tổng thuyết về phần
‘Phân biệt sáu xứ’ chánh chân
Khi được nói đến về phần nêu trên.
‘Sáu nội xứ’ phải nên cần biết
Do duyên gì cần thiết nói ra ?
Nhãn & nhĩ & tỷ & thiệt xứ, và
Thân xứ, ý xứ. Đó là duyên đây.
Được nói ngay ‘sáu nội xứ’ đó.
Còn khi có nói đến điều này :
‘Sáu ngoại xứ’ phải biết ngay,
Duyên gì nói đến điều đây như vậy ?
Sắc xứ này cùng thanh & hương xứ,
Vị & xúc xứ, pháp xứ sáu phần.
Khi ta được nghe đến rằng :
Có ‘sáu ngoại xứ’ phải cần biết đây
Do duyên này được nói như vậy.
Khi được nói : ‘Sáu loại thức thân’
Cần nên biết, phải hiểu rằng
Do duyên gì nói đến phần ‘thức thân’ ?
Nhãn & nhĩ & tỷ & thiệt & thân thức ấy
Cùng ý thức ; chính đây là duyên,
Sáu thức thân phải biết liền.
Còn khi nói đến từ duyên nào mà
‘Sáu xúc thân’ của ta cần biết ?
Nhãn & nhĩ & tỷ cùng thiệt xúc, và
Thân xúc, ý xúc. Khi mà
Nói đến : Sáu xúc thân ta phải tường
Do duyên này nên thường nói vậy.
Khi nói : ‘Mười tám loại ý hành

Cần phải biết cho thật rành’,
Duyên gì nói đến ý hành ở đây ?
Khi ‘mắt’ này thấy ‘sắc’ đủ thứ
Ý theo sắc trú xứ hỷ này,
Theo sắc trú xứ ưu ngay,
Theo sắc trú xứ xả đây tức thì.
Và sau khi ‘tai’ nghe được ‘tiếng’...
‘Mũi’ ngửi ‘hương’, ‘lưỡi’ nếm ‘vị’ vậy,
Sau khi ‘thân’ cảm ‘xúc’ đây,
Khi ‘ý’ nhận thức ‘pháp’ này được nêu...
Ý chạy theo pháp khởi lên hỷ
Ý chạy theo pháp khởi ưu liền,
Và xả theo pháp khởi lên.
Như vậy tất cả có nên, tự thành
Sáu hỷ hành, ưu hành cũng sáu
Và có sáu xả hành, như vậy
Đó chính là do duyên này,
Ý hành mười tám biết ngay đủ đây,
Do duyên này nói đến như vậy.
Còn ‘Ba mươi sáu loại hữu tình’
Cần phải biết. Duyên gì sinh
Để nói như vậy ? Quá trình xảy ra
Hỷ liên hệ tại gia có sáu,
Hỷ có sáu liên hệ xuất ly.
Sáu ưu liên hệ xuất ly,
Sáu ưu liên hệ tại gia, cùng là
Xả liên hệ xuất ly có sáu,
Xả có sáu liên hệ tại gia,
Ý nghĩa là chi đề ra ?
Sáu hỷ liên hệ tại gia này, và

Hỷ khởi lên, hoặc là do nó
Nhận được hay thấy có nhận vào.

Sắc do mắt nhận thức mau
Khả ái, khả hỷ, dạt dào lạc an
Liên hệ sang đến thế vật đó
Hoặc do nhớ những gì nhận rồi,
Đã qua, đã diệt, mất rồi.
Loại hỷ như vậy ta thời gọi ra :
‘Hỷ liên hệ tại gia’ là nó.

Còn khi có hỷ khởi lên, và
Hoặc do nhận được, hay là
Thấy sự nhận được tiếng là do tai...
Hương do mũi ở đây nhận thức,
Vị do lưỡi nhận thức đủ đầy,
Xúc do thân nhận thức ngay,
Do ý nhận thức pháp này gần xa,
Khả ái, khả hỷ và khả lạc,
Khả ý, liên hệ các vật chi
Hoặc do nhớ được những gì
Nhận được về trước, đã đi qua rồi,
Đã diệt rồi và đã biến hoại.
Như vậy gọi Ưu Hỷ trải qua
Thường liên hệ đến tại gia.

Còn sáu hỷ thế nào mà liên quan
Đến xuất ly ? Khi đang biết chắc
Là vô thường các sắc pháp này ,
Ly tham, biến diệt, hoại ngay.
Nghĩ rằng : ‘Các sắc pháp này ngày xưa
Và sắc pháp sớm trưa hiện tại
Tất cả sắc pháp ấy vô thường,

Khổ và biến hoại, tai ương,
Sau khi như thật tỏ tường thấy ra
Như vậy, và với chánh trí tuệ
Có hỷ khởi lên thế, là chi ?
Khi hỷ liên hệ xuất ly ?
Thế nào liên hệ mọi thì sáu ưu
Vớ tại gia ? Có ưu đã khởi
Hoặc do bởi không nhận được này,
Thấy sự không nhận được này,
Sắc do mắt nhận thức ngay, đó là
Khả ái, khả hỷ và khả lạc
Khả ý, liên hệ các vật chi
Hoặc do nhớ được những gì
Không nhận được trước, đã đi qua rồi,
Đã diệt rồi và đã biến hoại
Như vậy gọi là Ưu trải qua
‘Ưu liên hệ đến tại gia’.
Thế nào sáu ưu ấy mà liên quan
Đến xuất ly ? Khi đang biết chắc
Là vô thường các sắc pháp này
Ly tham, biến diệt, hoại ngay.
Sau khi như thật thấy vậy, vị trên
Có chánh trí, khởi lên ước muốn
Vớ vô thượng giải thoát, nghĩ là :
‘Khi nào ta chứng đạt, và
An trú trong xứ (A-Da-Ta-Nà)
Mà bậc Thánh trải qua chứng đạt,
Trú an lạc. Do ước muốn đây
Vớ vô thượng giải thoát vậy,
Do duyên ước muốn, Ưu này khởi lên
Loại ưu trên được gọi, được kể

‘Ưu liên hệ xuất ly’ vân... vân...
Sau khi biết được ‘lục trần’
(Sắc, thính, xúc, pháp và phần vị, hương)
Sáu trần là vô thường, biến hoại,
Ly dục lại biến diệt. Nghĩ ngay :
‘Sáu trần xưa kia, hiện nay
Đều khổ, biến hoại, diệt ngay, vô thường
Khi như thật tinh tường thấy thế’,
Quán với chánh trí tuệ, vị này
Liên khởi lên ước muốn ngay
Với vô thượng giải thoát đây. Nghĩ là :
‘Khi nào ta có thể chứng đạt
Trú an lạc trong ‘xứ’, khi mà
Bậc Thánh đang chứng đạt, và
An trú trong ấy. Đó là vì sao ?
‘Ước muốn vào vô thượng giải thoát’.
Ưu khởi phát do ước muốn ni
Gọi : ‘Ưu liên hệ xuất ly’.
Sáu ưu liên hệ đồng thì xuất ly.
Thế nào khi ‘sáu xứ’ liên hệ
Đến tại gia ? Sự thế là vì
Khi người ám độn, ngu si
Phàm phu, con mắt thấy gì ở đây ?
Thấy sắc này với con mắt ấy,
Xả khởi dậy của một kẻ ngu
Là người vô văn phàm phu
Không chinh phục được âm u não phiền,
Không chinh phục quả duyên dị thực,
Không thấy mục nguy hiểm sâu xa,
Loại xả này không vượt qua

Khởi sắc pháp. Nên gọi ra xả là
Liên hệ đến tại gia. Cũng thế
Khi một kẻ ám độn, ngu si,
Phàm phu, nghe tiếng mọi thì
Với tai. Hay mũi họ thì ngửi hương,
Ném vị thường với lưỡi của họ,
Cảm xúc với thân đó, hay là
Với ý nhận thức pháp ra...
Vô văn phàm tục xả mà khởi lên
Không chinh phục được quả dị thực
Không chinh phục được phiền não này,
Không thấy nguy hiểm đầy đầy
Xả ấy không vượt qua ngay các trần,
Do vậy, cần được gọi, được kể
Xả ‘liên hệ tại gia’ sáu phần.
Ở đây, thế nào nói rằng :
‘Sáu xứ liên hệ đến phần xuất ly’ ?
Ngay sau khi biết sắc, vị, xúc,
Và tiếp tục biết pháp, thính, hương
Là khổ, biến hoại, vô thường,
Ly tham, biến diệt. Hiểu tường, nghĩ ngay :
‘Các sắc pháp, thính & hương & vị & xúc
Và các pháp chung cục vô thường,
Khổ não, biến hoại, tai ương,
Khi như thật thấy tinh tường điều đây
Với chánh trí tuệ này, xả khởi,
Xả ấy gọi ‘liên hệ xuất ly’,
Sáu xứ liên hệ xuất ly.
Còn ‘ba mươi sáu loại chi hữu tình’
Cần phải biết cho tinh, từng loại

Do duyên này, được nói đến vậy.
Khi được nói đến ở đây :
‘Do y cứ vào cái này, diệt ngay
Vào cái này’. Duyên gì nói vậy ?
Các Tỷ Kheo ! Ở đây sẵn sàng
Do duyên sáu hỷ, liên quan
Đến xuất ly, diệt hoàn toàn, vượt qua
Liên hệ đến tại gia sáu hỷ.
Các Tỷ Kheo ! Nghe kỹ suy nguyên
Do y cứ và do duyên
Sáu ưu, sáu hỷ cũng liên liên quan
Đến xuất ly, hoàn toàn dứt cả,
Vượt sáu ưu, sáu xả liên quan
Đến tại gia. Vậy rõ ràng
Sự đoạn tận chúng, vượt ngang chúng rồi.
Các Tỷ Kheo ! Do nơi y cứ
Do duyên tự sáu hỷ, đồng thì
Sáu xả liên hệ xuất ly,
Dứt, vượt khỏi sáu ưu vì liên quan
Đến xuất ly. Nói sang như vậy
Là sự ấy đoạn tận chúng thôi,
Là sự vượt qua chúng rồi.
Do y cứ, do duyên nơi mọi thì
Xả liên hệ xuất ly, đình chỉ
Vượt qua cả sáu hỷ liên quan
Đến xuất ly. Nên hoàn toàn
Là sự đoạn tận, vượt ngang chúng rồi.
Các Tỷ Kheo ! Có xả đa diện
Và y cứ đa diện một phương,
Có xả nhất diện dựa nương

Nhất diện đó. Hiểu tận tường ra sao
Xả đa diện dựa vào đa diện ?
Như có xả đối diện lục trần
Sắc pháp, thính pháp cùng phần
Hương & vị & xúc & pháp. Ta cần hiểu qua
Như vậy là thuộc xả đa diện
Y cứ vào đa diện, hiểu mau.
Còn xả nhất diện là sao ?
Y cứ nhất diện thế nào ở đây ?
Có loại xả chỉ ngay y cứ
‘Hur không vô biên xứ’ chủ trương,
Nương ‘Thức vô biên xứ’ thường,
‘Vô sở hữu xứ’ xả nương tức thì,
Nương ‘Phi tướng phi phi tướng xứ’.
Các Phích-Khú ! Là xả thuộc vào
Nhất diện - nhất diện nương mau.
Các ông ! Do y cứ vào, do duyên
Xả nhất diện, xả nguyên y cứ
Vào nhất diện và tự diệt ngay,
Vượt qua xả đa diện này,
Xả y cứ đa diện đây đồng thì.
Như vậy thì sự diệt xả ấy
Là như vậy, vượt qua xả mau.
Các ông ! Do y cứ vào
Sự không tham dục, từ đâu do duyên
Không tham dục và liền diệt cả,
Vượt qua xả nhất diện đó ngay.
Xả y cứ nhất diện này
Như vậy là sự diệt ngay xả này
Là vượt qua xả đây. Nói tới :

‘Tại đây bởi y cứ cái này
Và cũng đoạn tận cái này’
Chính do duyên đó, như vậy nói ra.
Khi được nói : ‘Có ba niệm xứ
Một bậc Thánh phải tự thực hành,
Niệm xứ ấy có thực hành
Mới xứng được gọi trọn lành Đạo Sư,
Vị thuần từ giảng cho đồ chúng’.
Do duyên gì nói cứng như vậy ?
Ở đây, các Tỷ Kheo này !
Bậc Đạo Sư thuyết pháp đây rõ ràng
Cho các hàng đệ tử tinh tấn,
Vì tử mãn, đem hạnh phúc cho,
Vì lòng thương tưởng học trò,
Bảo : ‘Đây là hạnh phúc to lớn vậy,
An lạc này các ông được hưởng’.
Một số đệ tử vương tâm mê
Không lóng tai để lắng nghe,
Tâm họ không an trú về trí chân
Hành động ngược với phân lời dạy
Của bậc Đạo Sư ấy. Ở đây
Như Lai không vui điều này
Không có cảm giác điều này hỷ hoan,
Nhưng hoàn toàn Ta không dao động,
Chánh niệm, sống tỉnh giác, an hòa.
Này các Tỷ Kheo ! Đây là
Niệm xứ thứ nhất để mà hành qua.
Của một bậc Thánh, và nếu có
Thực hành niệm xứ đó. Vị này
Mới xứng Đạo Sư trí tài

Diễn giảng cho đồ chúng đây đủ đầy.
Lại nữa, này Chúng Tăng ! Mặt khác
Bậc Đạo Sư thuyết pháp suốt thông
Cho các đệ tử, do lòng
Từ mẫn, mong hạnh phúc trong hành trình
Của đệ tử để sinh lợi lạc
Một số đệ tử khác lóng tai
Khéo nghe, an trú tâm hoài
Vào chánh trí, nhưng đi ngoài lời răn
Của Đạo Sư, không hằng thực hiện.
Các Tỷ Kheo ! Thuộc diện như vậy
Ta không hoan hỷ điều này,
Không có cảm giác điều này hỷ hoan.
Sau khi bỏ hai đàng ý nghĩ
Hoan hỷ, không hoan hỷ cả hai,
Như Lai trú xả đủ đầy,
Chánh niệm, tỉnh giác. Điều này ở đây
Là niệm xứ thứ hai, mãi mãi
Một bậc Thánh cần phải thực hành,
Niệm xứ ấy có thực hành
Mới xứng là Đạo Sư lành đáng phô
Để diễn giảng cho đồ chúng vậy.
Các Tỷ Kheo ! Được thấy có vì
Vì lòng bi mẫn, từ bi
Vì sự hạnh phúc và vì lòng thương
Thuyết pháp thường cho các đệ tử
Số đệ tử khéo nghe, lóng tai
Trú tâm và chánh trí hoài
Và không đi ngược lời ngài Đạo Sư.
Các Tỷ Kheo ! Như Lai bản ý

Hoan hỷ, cảm giác hỷ hoan ngay.
Sống không dao động như vậy
Chánh niệm, tỉnh giác. Điều đây chính là
Niệm xứ thứ ba mà bậc Thánh
Phải thực hành chân chánh đủ đầy,
Có thực hành niệm xứ này
Mới xứng là Đạo Sư tài trí thay !
Diễn giải ngay cho đồ chúng vậy.
Khi nói : ‘Niệm xứ ấy có ba
Bậc Thánh phải thực hành qua
Có thực hành đúng mới là xứng danh
Đạo Sư lành dạy cho đồ chúng’
Do duyên này, nói đúng như vậy.
Khi được nói đến điều này :
‘Trong các Huấn-luyện-sư đây, vị từ
Được gọi ‘Điều-ngự-sư vô thượng’
Điều phục người đáng hưởng điều là
‘Đáng được điều phục’ trải qua,
Do duyên gì được nói ra như vậy ?
Một con voi bị nài chế ngự
Là một vị ‘Điều ngự tượng sư’,
Dẫn dắt để nó chạy từ
Phương đông, nam, bắc hoặc từ phương tây.
Hoặc ngựa hay do sự điều phục
Của ‘Điều phục mã sư’ có tài
Hoặc một con bò ở đây
Được ‘Điều ngự ngưu sư’ hay, giỏi nghề
Dẫn dắt chỉ chạy về một hướng
Hướng bắc, nam hoặc hướng đông, tây.
Cũng vậy, các Tỷ Kheo này !

Một người do được Như Lai, Phật Đà
Chánh Đăng Giác, Đại A-La-Hán
Dẫn dắt, chạy khắp mãn bốn phương
Có sắc, thấy sắc pháp tường
Là phương thứ nhất. Không thường có ra
Tường nội sắc, thấy qua ngoại sắc,
Đó đích thật là phương thứ hai.
Nghĩ đến thanh tịnh tràn đầy
Chú tâm trên ấy, phương này thứ ba.
Rồi vượt qua hoàn toàn sắc tướng
Diệt trừ đôi-ngại-tướng trải qua
Không nghĩ sai-biệt-tướng, và
Nghĩ rằng : Chính ‘Hư không là vô biên’
Chúng đạt, trú Không Vô Biên Xứ
Đó chính là phương thứ tư đây.
Vượt Không vô biên xứ này,
Nghĩ : ‘Thức là vô biên’ vậy, chứng ngay,
An trú đây : Thức Vô Biên Xứ
Phương này là phương thứ năm an.
Vượt qua một cách hoàn toàn
Thức Vô Biên Xứ, nghĩ sang điều là
‘Không có gì cả’ và chứng, trú
Vào Vô Sở Hữu Xứ nơi này,
Đó là phương thứ sáu đây.
Vượt Vô sở hữu xứ ngay tức thì
Chúng Phi Tướng Phi Phi Tướng Xứ
Và an trú. Phương thứ bảy ni.
Tướng xứ Phi tướng phi phi
Hoàn toàn vượt khỏi, rồi thì chứng sang
Và trú an Diệt Thọ Tướng Định !

Phương thứ tám là chính điều đây.

Tóm lại, các Tỷ Kheo này !
Một người đáng được Như Lai, Phật Đà
Chánh Đẳng Giác, Đại A-La-Hán,
Dẫn dắt chạy khắp mả tám phương.
Khi được nói đến tổ tông :
‘Trong các Huấn-luyện-sư thường an như
Được gọi ‘Điều ngự sư vô thượng’,
Là vị điều phục, hướng mục tiêu,
Người đáng điều phục lợi nhiều,
Do duyên ấy, được mọi điều như trên ”.

Đức Thế Tôn an nhiên thuyết giảng
Pháp vi diệu, viên mãn, minh quang,
Chư Tỷ Kheo trong đạo tràng
Hoan hỷ tín thọ lời vàng Thế Tôn ./-

Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật (3 L)

*
* *

(*Chấm dứt Kinh số 137 : PHÂN BIỆT SÁU XỨ –
SALĀYATANAVIBHANGA Sutta*)

138. Kinh TÔNG THUYẾT và BIỆT THUYẾT (Uddesavibhanga sutta)

Như vậy, tôi nghe :

Một thời, Đức Thế Tôn Thiện Thệ
Sa-Vát-Thí – Xá-Vệ – trú qua (1)

Tinh Xá Chê-Tá-Va-Na (2)

A-Na-Thá-Pin-Đi-Ka cúng dường (3)

Tại đây, đấng Pháp Vương cho gọi
Chúng Tỷ Kheo rồi nói như vậy :

– “ Các Tỷ Kheo ! Hãy nghe đây ! ”.

Chúng Tăng vâng đáp lời Ngài truyền ra.

Đức Phật Đà trang nghiêm thuyết giảng :

– “ Các Tỷ Kheo ! Ta giảng ở đây
Về Tông Thuyết & Biệt Thuyết này
Hãy nghe, suy nghiệm điều đây kỹ càng ”.

– “ Bạch Phật ! Chúng con đang mong để
Được Thiện Thệ bi mãn trình bày ”.

– “ Này các Tỷ Kheo ! Hằng ngày
Cần phải quán sát đủ đầy ra sao
Để Thức của người nào cũng dạng
Không tán loạn đối với ngoại trần,

Tâm không trú trước nội trần,
Không tán rộng, không bị phân chấp nê
(Hay chấp thủ) mọi bề quấy rối.

Các Tỷ Kheo ! Thức đối ngoại trần
Không tán loạn, tán rộng dần
Tâm không trú trước nội trần ở đây,
Không bị chấp thủ này quấy rối
Sẽ không có tập khởi, khởi sanh
Của khổ về chết, già, sanh
Trong tương lai ”. Đấng Cha Lành nói xong
Từ chỗ ngồi thông dong đứng dậy
Rời nơi ấy, hương thất đi vào.

Sau khi Phật đi không lâu
Chúng Tăng bàn luận như sau : “ Chư Hiền !
Sau khi đã nói lên Tông thuyết
Và Biệt thuyết vắn tắt, sơ qua
Không có giải nghĩa rộng ra,
Thế Tôn đứng dậy đi qua phòng Ngài.
Nay có ai có thể giảng giải
Một cách thật rộng rãi phân này ”.

Rồi các Tỷ Kheo nghĩ ngay
Đến vị Tôn-giả vốn đầy tài ba
Về Luận nghị, đó là Tôn-giả
Ma-Ha Kách-Cha-Ná, hay là
Ma-Ha Kách-Chá-Da-Na
Đại Ca-Chiên-Diên cũng là ngài đây.
Được Thế Tôn chính Ngài tán thán,
Phạm hạnh bạn có trí kính nhường
Tôn-giả nghị luận này thường
Có thể giải nghĩa tinh tường điều đây.

(1) : Thành Xá Vệ - Savatthi. (2)&(3) : Tinh Xá Jetavanavihàra
(Kỳ Viên) do Trưởng-giả Cấp Cô Độc Anathapindika dâng cúng.

Vậy chúng ta đi ngay đến cả
Chỗ Tôn-giả Đại Ca-Chiên-Diên,
Sau khi đến, sẽ hỏi liền
Điều ta cần biết, do duyên như vậy
Sẽ hiểu tường từ ngài Tôn-giả ”.

Rồi tất cả các vị đi qua
Chỗ ngài Kách-Chá-Da-Na
Nói lời chào hỏi an hòa xã giao
Rồi cùng nhau một bên ngồi xuống
Hỏi Tôn-giả điều muốn biết này.

Ngài Ca-Chiên-Diên nói ngay :

- “ Chư Hiền ! Như ví dụ này ở đây :
Một người cần lõi cây, tìm khắp
Để tìm cầu thu thập lõi cây,
Đến cây lớn có lõi cây
Người ấy bỏ rễ, thân cây, nghĩ rằng
Lõi cây cần ở trong nhánh, lá.
Cũng vậy, các Hiền-giả vừa qua
Đứng trước mặt đấng Phật Đà
Chư Hiền-giả lại vượt qua Ngài rồi !
Nghĩ rằng cần hỏi tôi nghĩa lý
Về tông thuyết mà vị Phật Đà
Đã vấn tất khi thuyết ra.
Nhưng cần phải hiểu Phật Đà Toàn Tri
Biết những gì cần biết – cũng vậy
Thấy những gì cần thấy, uyên nguyên
Bậc Trí-giả, bậc Phạm Thiên,
Là bậc có mắt, bậc Tuyên thuyết nhiều,
Bậc Pháp-giả, mục tiêu hướng tới
Bậc đem lợi bất tử, thăng hoa,

Bậc Pháp chủ, đấng Phật Đà,
Chư Hiền hãy đến thưa qua cùng Ngài,
Đấng Như Lai thế nào thuyết giảng
Chư Hiền hãy viên mãn thọ trì ”.

– “ Xin thưa Tôn-giả tường tri
Chắc chắn đức Chánh Biến Tri mọi thì
Biết những gì cần biết – cũng vậy
Thấy những gì cần thấy, sâu xa.
Nếu chúng tôi hỏi Phật Đà
Ngài sẽ thuyết giảng để mà chỉ ra.

Nhưng Tôn-giả Kách-Chá-Da-Ná
Được Thế Tôn từng đã tán dương,
Các đồng-phạm-hạnh kính nhường,
Tôn-giả có thể đảm đương việc này
Giải thuyết tông thuyết đây rộng rãi
Phản Phật đã đại khái nói ra
Mà không giải thích sâu xa,
Mong rằng Tôn-giả Kách-Chá-Da-Ná
Giải thích ra, nếu không phiền phức ”.

- “ Vậy Chư Hiền hết sức lắng nghe
Và suy nghiệm kỹ mọi bề
Tôi vì các vị nói về pháp trên ”.
Các Tỷ Kheo ngồi bên vâng đáp
Tôn-giả bèn giải pháp nghĩa liền :
– “ Phản tông thuyết, này Chư Hiền !
Thế Tôn vấn tất đã tuyên thuyết và
Không giải thích rộng ra, sau đây
Từ chỗ ngồi đứng dậy về phòng.
Tông thuyết các vị chưa thông

‘Vị Phích-Khú cần quán sát hòng hiểu sâu
Một cách như thế nào để Thức
Của vị ấy đối trước ngoại trần
Không tán loạn, không tản phân
Tâm không trú trước nội trần – cũng không
Bị chấp thủ trong lòng quấy rối.
Sẽ không có tập khởi, cũng tà
Sanh khởi của khổ : sanh này
Và già, chết trong tương lai’. Như vậy
Về điều này tôi hiểu ý ấy
Với một cách rộng rãi như sau :

Chư Hiền ! Phải gọi thế nào
Là Thức đối với biết bao ngoại trần
Bị tán loạn, tản phân như vậy ?
Này Chư Hiền ! Vị ấy Tỷ Kheo
Thấy sắc khi mắt trông theo
Thức truy cầu sắc tướng đều khó toan,
Bị buộc ràng bởi vị sắc tướng,
Vị sắc tướng cột chặt Thức đây,
Triền phược bởi kiết sử này
Là vị sắc tướng. Như vậy gọi ngay
Là thức này với ngoại trần ấy
Bị tán loạn, bị khuấy không vậy.

Vị Sư nghe tiếng với tai
Ném vị với lưỡi, mũi này ngửi hương,
Cảm xúc thường với thân, nhận thức
Pháp với ý... Rồi thức truy cầu
Thanh tướng, hương & vị tướng nào
Xúc tướng, pháp tướng sa vào lưới đan
Bị buộc ràng, trói chặt bởi vị

Của thanh, hương và vị tướng, hay
Bởi vị của pháp tướng đây,
Triền phược bởi kiết sử ngay vị này.
Vậy gọi đây là thức đối với
Ngoại trần bởi bị tán loạn và
Bị tản rộng. Như vậy là
Gọi : ‘Thức bị tán loạn và tản ra.
Chư Hiền ! Sao gọi là thức ấy
Không bị tán loạn vậy ? Hay là
Thức không bị tản rộng ra ?
Chư Hiền ! Vị Tỷ Kheo mà gần xa
Thấy sắc qua con mắt, thức ấy
Không truy cầu sắc tướng đêm ngày,
Không bị vị sắc tướng đây
Trói, cột chặt bởi vị ngay sắc này,
Không triền phược bởi rày kiết sử
Vị sắc tướng. Căn cứ nguyên nhân
Gọi : ‘Thức đối với ngoại trần
Không bị tán loạn, không phần tản ra.
Vị Tỷ Kheo nghe qua tiếng nói
Mũi ngửi hương và với lưỡi này
Ném vị mặn, ngọt, chua, cay...
Thân cảm xúc với thân này trải qua,
Nhận thức pháp gần xa với ý,
Thức không vị pháp tướng truy cầu
Không bị trói, cột chặt vào
Bởi vị của pháp tướng đâu chóng gì,
Không bị triền phược vì kiết sử,
Lục trần tướng can dự ở đây.
Như vậy gọi là Thức này

Với ngoại trần không bị rày tản ra
Không tán loạn. Gọi là thức ấy
Không bị tán loạn vậy, cùng là
Nó không bị tản rộng ra.

Chư Hiền-giả ! Thế nào là trú tâm
Trước nội trần ? Hành thâm liên tục
Vị Tỷ Kheo ly dục, đồng thời
Ly bất thiện pháp cả rồi,
Chúng đạt, an trú vào nơi Nhất Thiên
Một trạng thái an nhiên, hỷ lạc
Do ly dục, có các tứ, tâm.

Rồi thức vị ấy truy tầm
Hỷ lạc do ly dục sanh rõ ràng
Bị buộc ràng bởi vị hỷ lạc
Do ly dục, bị các vị này
Trói buộc, cột chặt ở đây,
Triền phược bởi kiết sử này, nói trên
Nên gọi tên là tâm an trú
Trước nội trần. Nói đủ là vậy.

Lại nữa, Chư Hiền-giả này !
Vị Tỷ Kheo đình chỉ ngay tứ, tâm
Chúng, trú tâm vào Thiên đệ Nhị,
Trạng thái hỷ lạc bởi định sanh,
Không tầm, không tứ sẵn dành
Nhất tâm nội tĩnh. Thức lành vị đây
Truy tìm ngay hỷ lạc do định
Bị trói buộc bởi chính điều này.
Triền phược bởi kiết sử đây
Gọi là tâm trú trước ngay nội trần.

Này Chư Hiền ! Tinh cần Phích-Khú
Ly hỷ trú xả, chánh niệm chuyên
Thân cảm sự lạc thọ liền
'Xả niệm lạc trú' Thánh hiền gọi qua.
Chúng, trú Thiền thứ ba tại đây.
Thức vị ấy truy tìm xả này,
Bị trói bởi vị xả đây
Cùng lạc. Bị triền phược ngay bởi là
Vị xả và lạc ấy, nên được
Gọi là tâm trú trước nội trần.

Chư Hiền-giả ! Lại còn phần
Tỷ Kheo xả lạc & khổ, cần diệt ngay
Hỷ ưu đã trước đây cảm thọ
Chúng, an trú vào đó : Tứ Thiền,
Không khổ, không lạc, an nhiên
Xả niệm, thanh tịnh. Thức nguyên vị này
Truy tìm ngay không khổ, không lạc
Bị buộc chặt bởi vị đã nêu
Triền phược bởi kiết sử điều
Gọi tâm trú trước bao nhiêu nội trần.

Này Chư Hiền ! Sao điều gọi được
'Tâm không bị trú trước nội trần ?'
Vị Tỷ Kheo ấy tinh cần
Ly bất thiện pháp, ly phần dục đây
Chúng, trú ngay vào Thiền thứ nhất
Trạng thái thật hỷ lạc, do phần
Ly dục sanh, có tứ, tâm
Thức vị ấy không truy tầm đấng đo
Hỷ lạc do ly dục sanh đó,
Không bị nó cột chặt, buộc ràng,

Không bị triền phược mọi đàng
Bởi kiết sử hỷ lạc toàn do nơi
Ly dục sanh. Vậy thời gọi được
‘Tâm không bị trú trước nội trần’.

Rồi vị Tỷ Kheo tinh cần
Đình chỉ tâm, tứ – chứng phần, trú ngay
Thiền thứ hai, trạng thái hỷ lạc
Do định sanh, không các tứ, tâm
Và được nội tĩnh nhất tâm
Thức vị ấy không truy tầm hỷ đây.

Do định sanh, không rày bị buộc
Bởi vị hỷ lạc thuộc định sanh,
Không bị triền phược trói quanh
Bởi kiết sử hỷ lạc dành định sanh.
Như vậy thì đích danh gọi được
Là ‘Tâm không trú trước nội trần’.

Lại nữa, Tỷ Kheo tinh cần
Ly hỷ trú xả, niệm cần chánh chân,
Tỉnh giác, thân cảm sự lạc thọ
‘Xả niệm lạc trú’ đó gọi ra
Của các bậc Thánh hiền, và
Chúng, an trú Thiền thứ ba tức thì.
Thức vị ấy không truy tìm xả
Không trói chặt bởi xả & lạc phần,
Như vậy được gọi chánh chân :
‘Tâm không trú trước nội trần’ là đây.

Lại nữa, Tỷ Kheo này tinh tấn
Xả lạc lẫn xả khổ, diệt ngay
Hỷ ưu cảm thọ trước đây,
Chúng đạt, an trú vào ngay Tứ Thiền.

Không khổ, không lạc, liền xả niệm
Thanh tịnh. Thức không kiếm tìm gì
Sự không khổ, không lạc ni,
Không bị buộc chặt do vì điều đây,
Không bị triền phược rày kiết sử
Vị không khổ, không dự lạc phần
Như vậy được gọi chánh chân :
‘Tâm không trú trước nội trần’ là đây.

Chư Hiền này ! Thế nào nói tới
‘Bị chấp thủ quấy rối’ đường tu ?

Những kẻ vô văn phạm phu
Không thấy các bậc thanh tu Thánh hiền,
Không thuần thực pháp chuyên bậc Thánh,
Không tu tập pháp Thánh các phần.
Không yết kiến các Chân nhân,
Không thuần thực các pháp phần Chân nhân,
Không tu tập Chân nhân pháp cả,
Thấy ‘sắc như tự ngã’, hay là
‘Tự ngã như có sắc’, và
Thấy ra ‘tự ngã như là sắc’ đây,
Hay ‘sắc này như là tự ngã’.
Sắc pháp ấy hoặc giả đổi thay,
Biến hoại. Với sự việc này
Biến hoại, đổi khác sắc đây. Như vậy
Thức vị này bị tùy chuyển mãi
Bởi biến hoại trong sắc pháp này
Của vị ấy. Do thức đây
Bị tùy chuyển bởi đổi thay, biến hoại
Trong sắc pháp như vậy, nên pháp
Quấy rối khởi, xâm nhập tâm – và

Tồn tại. Vì tâm bị qua
Xâm nhập, vị ấy thật là hỡi kinh,
Muộn phiền và tự mình khao khát,
Vị ấy bị chấp thủ quấy ra
Nên xem cảm thọ, tưởng – và
Các hành cùng thức như là ‘ngã’ đây.
‘Tự ngã này như là có thức’,
‘Như là thức trong tự ngã’ này,
Hay là ‘tự ngã ở đây
Như là trong thức’. Thức này đổi thay,
Biến hoại ngay. Với sự biến hoại
Trong thức của vị ấy, cho nên
Thức của Tỷ Kheo nói trên
Bị tùy chuyển bởi sự duyên đổi hoại
Trong thức của vị này. Do thức
Bị tùy chuyển liên tục, cho nên
Các pháp quấy rồi khởi lên
Xâm nhập tâm, tồn tại trên thức này
Bị chấp thủ ở đây quấy rồi.
Không bị chấp quấy rồi là sao ?
Này Chư Hiền ! Có vị nào
Đa văn Thánh đệ tử mau đến liền
Yết kiến bậc Thánh hiền chân chánh,
Thuần thực pháp bậc Thánh, cùng là
Tu tập pháp bậc Thánh gia.
Yết kiến các bậc từ hòa Chân nhân
Thuần thực pháp Chân nhân các bậc,
Tu tập pháp các bậc nói đây.
Không thấy ‘sắc như ngã’ này,
‘Tự ngã như thể có ngay sắc’ vậy,

‘Sắc trong tự ngã’, hay ‘tự ngã
Như là trong sắc’ cả. Ở đây
Sắc pháp vị ấy đổi thay,
Biến hoại. Với việc này, thức đây
Của vị này không bị tùy chuyển
Bởi hoại biến trong sắc pháp trên.
Thức không bị tùy chuyển, nên
Pháp quấy rồi không khởi lên rầy rà,
Không xâm nhập tâm và tồn tại,
Nên vị ấy không có muộn phiền,
Không đây khao khát liên miên,
Chấp thủ quấy rồi không phiền nhiễu qua.
Vị ấy không xem là ‘cảm thọ,
Tưởng, hành, thức vốn có như là
Tự ngã’. Hay ‘tự ngã là
Có thức’. Không thấy thức là ở trong
Thức đây’. Hay ‘thức trong vị ấy
Là biến hoại, đổi khác’. Do vậy
Thức không bị tùy chuyển ngay
Bởi biến hoại trong thức đây vị này,
Nên các pháp quấy rầy không khởi,
Không nhập tới, tồn tại. Cho nên
Vị ấy không sợ, không phiền,
Không đây khao khát, cho nên vị này
Không bị chấp thủ rầy quấy rồi,
Là không bị quấy rồi do là
Sự chấp thủ ấy gây ra.
Chư Hiền ! Phần tổng thuyết mà Thế Tôn
Nói lên giữa Sa-môn các vị
Một cách chỉ vấn tắt như vậy,

Không giải nghĩa rộng rãi ngay,
Chư Hiền ! Tôi hiểu ý đây như vậy.
Nếu như Chư Hiền nay có thể
Hãy đến đấng Thiện Thệ hỏi Ngài
Về ý nghĩa tông thuyết này,
Thế Tôn giải thích điều đây thế nào
Chư Hiền hãy dựa vào lời dạy
Mà như vậy thọ trì tinh cần ”.

Rồi các vị Tỷ Kheo Tăng
Sau khi hoan hỷ nghe phần giảng qua
Của Tôn-giả Kách-Cha-Da-Ná,
Đến yết kiến Giác Giả Phật Đà
Đánh lễ rồi cùng ngồi, và
Thưa qua sự kiện vừa qua, do là
Được Tôn-giả Kách-Cha-Da-Ná
Theo yêu cầu của cả Chúng Tăng
Ngài đã giảng giải về phần
Tông thuyết mà Chúng Tăng cần hiểu sâu,
Do lúc đầu pháp này Đức Phật
Đã nói lên vắn tắt, lược qua.
Ngài Ma-Ha Kách-Cha-Na
Do chư Phích-Khú thiết tha yêu cầu,
Đã giảng sâu về phần tông thuyết.
Rồi chi tiết kể lại pháp mà
Được ngài Kách-Chá-Da-Na
Theo yêu cầu, thay Phật Đà giảng ra.
Đức Phật Đà sau khi nghe kỹ
Bảo các vị Tỷ Kheo này là :
– “ Ma-Ha Kách-Chá-Da-Na

Là bậc đại trí tuệ và suốt thông.
Nếu các ông hỏi Ta điều ấy
Ta cũng giảng như vậy trải qua
Như Ca-Chiên-Diên giảng ra
Ý nghĩa ấy là vậy, và các ông
Hãy đồng lòng thọ trì như thế ”.

Nghe Thiện Thệ xác định rõ ràng
Các Tỷ Kheo trong đạo tràng
Hoan hỷ tín thọ lời vàng Thế Tôn ./-

Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật (3 L)

*
* *

(Châm dứt Kinh số 138 :

TÔNG THUYẾT và BIỆT THUYẾT
– UDDESAVIBHANGA Sutta)

139. Kinh **VÔ TRÁNH** **PHÂN BIỆT** (Aranavibhanga sutta)

Như vậy, tôi nghe :

Một thời, Đức Thế Tôn Thiện Thế
Sa-Vát-Thí – Xá-Vệ – trú qua
Tịnh Xá Chê-Tá-Va-Na

A-Na-Thá-Pin-Đi-Ka cúng dường.

Tại đây, đấng Pháp Vương cho gọi
Chúng Tỷ Kheo rồi nói như vậy :

– “ Các Tỷ Kheo ! Hãy nghe đây ! ”.

Chúng Tăng vâng đáp lời Ngài truyền ra.

Đức Phật Đà trang nghiêm thuyết giảng :

– “ Các Tỷ Kheo ! Ta giảng giải đây
‘ Vô Tránh Phân Biệt ’ pháp này
Các ông hãy lắng nghe vậy, nghiệm suy ”.

– “ Bạch đấng Chánh Biến Tri ! Vâng ạ ! ”.
Chúng Tăng đã vâng đáp lời Ngài.
Thế Tôn liền thuyết giảng ngay :

– “ Chớ hành trì dục lạc đầy dẫy ra
Hạ liệt, phạm phu và đê tiện
Không xứng bậc hiền thiện Thánh nhân,
Không liên hệ mục đích cần.
Và cũng chớ có tự thân hành trì
Sự cực kỳ khổ hạnh, đau khổ
Không xứng chỗ bậc Thánh chánh chân
Không liên hệ mục đích cần,

Hai cực đoan ấy phải cần bỏ đi.
Có con đường Tám Chi Trung Đạo
Đã được Ta hoàn hảo chứng tri
Tác thành mắt & trí tức thì
Đưa đến an tịnh, liễu tri Niết bàn,
Thắng tri và hoàn toàn giác ngộ,
Nên biết chỗ chỉ trích, tán dương.

Sau khi đã biết tán dương,
Đã biết chỉ trích, nên thường hiểu thông
Không tán thán và không chỉ trích
Chỉ nên thích thuyết pháp thẳng ngay,
Nên biết phán xét lạc này,
Khi biết phán xét lạc này, chú tâm
Vào nội lạc thâm trầm mọi mặt
Không nói lời bí mật, đông dài
Khi mặt đối mặt với ai,
Không nên nói khiến cho ai mất lòng,
Khi nói, không vội vàng, từng bước
Chớ chấp trước ngôn ngữ địa phương,
Chớ xa ngôn ngữ dùng thường,
Đó là tông thuyết Ta đương nói về
Trong vấn đề ‘ Vô tránh phân biệt ’.

Khi nói đến hạ liệt, phạm phu,
Dục lạc, đê tiện, si ngu,
Chớ hành trì đến cho dù ở đâu,
Không xứng bậc thanh cao Thánh tuệ
Không liên hệ mục đích, cũng như
Không nên hành trì khư khư
Tự kỷ khổ hạnh, phạm trừ khổ đau,
Không xứng vào bậc Thánh, mục đích...

Do duyên gì chắc nịch nói vậy ?
Phàm lạc gì liên hệ ngay
Vớ dục, nhưng đam mê đây trải qua
Loại hỷ là hạ liệt, đê tiện
Không xứng bậc Thánh hiển thanh cao,
Pháp như vậy là khổ đau,
Ưu não, nhiệt não, phiền lao, đạo tà
Phàm lạc gì kết qua với dục
Nhưng không chút đam mê trầm phù,
Loại hỷ hạ liệt, phàm phu,
Đê tiện, không xứng thuần từ Thánh nhân,
Không liên hệ đến phần mục đích,
Pháp như vậy không thích khổ đau,
Không có ưu não, phiền lao,
Vô não – chánh đạo thuộc vào lạc đây.
Tự kỷ khổ hạnh đầy đau khổ
Không xứng chỗ bậc Thánh thanh cao,
Không liên hệ mục đích nào,
Hành trì pháp ấy khổ đau mọi bề,
Ưu & nhiệt não, thuộc về tà đạo.
Khổ hạnh nào khổ não hành trì
Không xứng bậc Thánh nghiêm uy.
Không liên hệ mục đích gì ở đây
Pháp như vậy không có đau khổ
Không ưu não, nhiệt não, phiền lao
Pháp ấy chánh đạo thuộc vào.
Khi nói đến : ‘Chớ dẫn sâu hành trì
Dục lạc gì hạ liệt, đê tiện,
Không xứng bậc Thánh hiển thanh cao,
Không liên hệ mục đích nào.

Cũng không nên tự dẫn sâu hành trì
Tự kỷ khổ hạnh chi, đau khổ
Không xứng chỗ bậc Thánh thanh cao,
Không liên hệ mục đích nào’.
Do duyên ấy, được nói vào như trên.
Khi nói lên : ‘Hai cực đoan đó
Phải từ bỏ, vì có con đường
Trung Đạo – đã được Pháp Vương &
Thế Tôn giác ngộ, đảm đương tác thành
Về mắt và tác thành về trí,
Đưa đến sự đình chỉ, tịnh an,
Thượng trí, giác ngộ, Niết bàn,
Duyên gì được nói liên quan như vậy ?
Đường Thánh này tám ngành diễn tiến :
Chánh tri kiến rồi chánh tư duy,
Chánh ngữ, chánh nghiệp đồng thì
Chánh mạng, chánh tinh tấn hành thường,
Chánh niệm, chánh định – đường chánh đó.
Khi nói đến : ‘Từ bỏ cả hai
Cực đoan ấy’, vì có ngay
Con đường Trung Đạo Như Lai đã hành,
Đã giác ngộ, tác thành mắt, trí
Đưa đến sự đình chỉ, tịnh an,
Thượng trí, giác ngộ, Niết bàn.
Do duyên ấy, được rõ ràng nói ra.
Khi nói là : ‘Nên biết tán thán,
Biết chỉ trích’. Biết tán thán rồi
Và khi biết chỉ trích rồi
Thì không chỉ trích, không lời tán dương,
Chỉ nên thường thuyết pháp có lợi,

Do duyên gì nói tới như vậy ?
Ở đây, các Tỷ Kheo này !
Thế nào là tán thán đầy hân hoan ?
Sao nói sang chỉ trích điều đó
Nhưng không có thuyết pháp mọi thời ?
Vị ấy chỉ trích số người
Bảo : ‘Những ai tìm thấy nơi lạc này,
Liên hệ ngay với dục, mê mẩn
Loại hỷ dẫn hạ liệt, phàm phu,
Đê tiện, không xứng Thánh từ,
Không liên hệ mục đích’, như vậy thời
Tất cả người như vậy đau khổ,
Có ưu não, nhiệt não, phiền lao
Như vậy tà đạo thuộc vào.
Trái lại, không đam mê sâu đường tà
Hạ liệt, đê tiện và phàm tục,
Không xứng bậc Thánh hiền vân... vân...
Không liên hệ mục đích cần
Thì không đau khổ, không phần phiền lao
Không ưu não, thuộc vào chánh đạo’.
Hoặc nhiên hậu vị ấy ở đây
Chỉ trích một số người vậy :
‘Những ai mê đắm, thường hay hành trì
Tự kỷ khổ hạnh, thì không xứng
Bậc Thánh, không tương ứng liên quan
Mục đích. Tất cả họ toàn
Có sự đau khổ, mọi đàng phiền lao,
Có ưu não, thuộc vào tà đạo.
Bằng trái lại, chánh đạo thuộc về.
Trái ngược với các vấn đề

Ở trên nói đến mọi bề khác đi.
Hoặc vị ấy một thì chỉ trích
Một số người, nói khích bác là :
‘Những ai chưa đoạn tận qua
Hữu kiết sử, họ đều là khổ đau,
Có phiền lao, ưu não, nhiệt não,
Thuộc tà đạo. Hoặc là vị đây
Tán thán một số người vậy :
‘Những ai đã đoạn tận rày cho xong
Hữu kiết sử, họ không đau khổ,
Không phiền lao, hết chỗ não ưu,
Thuộc chánh đạo. Các Tỷ-Khuru !
Là có chỉ trích, có điều tán dương,
Nhưng không có tận tường thuyết pháp.
Thế nào có thuyết pháp, nhưng mà
Không có tán thán cùng là
Không có chỉ trích ? Nói ra như vậy :
‘Bất cứ ai tìm thấy lạc đó,
Liên hệ với dục, có mê say,
Hỷ hạ liệt, đê tiện này
Phàm phu, không xứng bậc Thầy Thánh nhân,
Không liên hệ về phần mục đích,
Những vị ấy trầm nịch, khổ đau
Có ưu não, có phiền lao
Thuộc tà đạo’. Vị ấy mau thuyết về :
‘Sự đam mê là pháp đau khổ
Có phiền lao, ưu não, đạo tà’.
Vị ấy cũng thuyết pháp ra :
‘Không đam mê cũng chính là pháp duyên
Không đau khổ, không phiền, nhiệt não,

Không ưu não, chánh đạo thuộc nơi'.
Vị ấy không nói mọi thời :
'Tự kỷ khổ hạnh những người đam mê
Là không hề xứng bậc Thánh thế !
Không liên hệ mục đích, khổ đau,
Ưu não, nhiệt não, phiền lao,
Thuộc tà đạo. Chỉ trước sau thuyết là
'Sự đam mê chính là tà loại'.
Và ngược lại, không nói vấn đề
'Những ai không có đam mê...
Không khổ, chánh đạo thuộc về ở đây'.
Và vị này chỉ thuyết pháp, bảo :
'Sự an hảo không đam mê này
Là không đau khổ dằng dai
Không ưu & nhiệt não, không rày phiền lao,
Thuộc chánh đạo'. Rồi sau vị ấy
Không có nói đại loại như vậy :
'Những ai chưa đoạn tận ngay
Hữu kiết sử, những vị này đều qua
Sự khổ đau, có ra ưu não,
Có nhiệt não và có phiền lao'.
Chỉ thuyết pháp, nói như sau :
'Khi hữu kiết sử chưa mau diệt trừ
Thì hữu chưa đoạn trừ, diệt tận'.
Vị ấy vẫn không nói : 'Những ai
Đã diệt hữu kiết sử này,
Họ không đau khổ, không rày phiền lao'...
Vị ấy thuyết pháp vào điều ấy :
'Hữu kiết sử cả thấy diệt rồi,
Hữu được đoạn tận tức thời'.

Các Tỷ Kheo ! Như vậy nơi điều này
Là không khen, không hay chỉ trích,
Chỉ thuyết pháp nêu ích lợi ra.
Khi nói : 'Biết tán thán, và
Nên biết chỉ trích', chỉ là thuyết thôi.
Chính do duyên này thời nói vậy.
Khi nói : 'Phải biết phán xét thăm
Về lạc, thì nên chú tâm
Vào nội lạc. Duyên gì nhằm nói đây ?
Chúng Tăng này ! Năm dục trưởng dưỡng.
Vậy năm dục trưởng dưỡng là gì ?
Các sắc pháp do mắt ni
Nhận thức khả ái, mọi thì đáng yêu
Liên hệ điều dục và hấp dẫn.
Các tiếng dẫn nhận thức do tai
Hương do mũi nhận thức ngay,
Vị do lưỡi nhận thức đây thích tăng,
Xúc do thân cảm giác, khả hỷ,
Khả ái và khả ý, liên quan
Đến dục, hấp dẫn vô vàn,
Năm dục trưởng dưỡng mọi đàng là đây.
Tỷ Kheo này ! Do duyên năm dục
Trưởng dưỡng ấy tiếp tục khởi lên
Lạc và hỷ được gọi tên
Là dục & uế lạc tạo nên mọi thì
Phàm-phu-lạc hay phi-thánh-lạc.
Như Lai nói loại lạc như vậy
Không nên thực hành hằng ngày
Không nên tu tập, chớ rày mãn sung,
Nên sợ hãi vô cùng lạc đó.

Chúng Tăng ! Có tinh tấn hành trì
Ly dục, bất thiện pháp ly,
Chúng đạt, an trú vào chi Nhất Thiên
Một trạng thái an nhiên hỷ lạc
Ly dục sanh, có các tứ, tâm.
Rồi đình chỉ tứ và tâm
Chúng, trú Đệ nhị Thiên tâm an lành,
Một trạng thái định sanh vui thực,
Tâm & tứ dứt, nội tĩnh nhất tâm
Chúng, trú Đệ tam Thiên tâm,
Rồi Thiên đệ tứ chúng tâm, trú an.
Gọi rõ ràng là xuất-ly-lạc,
Viễn-ly-lạc, an-tịnh-lạc, và
Giác-ngộ-lạc. Thì Như Lai
Bảo thực hành loại lạc này cần chuyên,
Nên tu tập, khiến nên sung mãn,
Không sợ hãi. Hoặc khoản nói về :
‘Phải nên biết phán xét về
Lạc ấy’. Khi phán xét về lạc xong
Chú tâm trong nội lạc ở đây
Chính do duyên như vậy nói điều
Phán xét về lạc sớm chiều
Không khiếm vía, không sợ nhiều trải qua.
Khi nói là : ‘Không nên có tật
Nói lên lời bí mật với ai,
Khi mặt đối mặt với ai
Không nói lời lẽ khiến ai mất lòng.
Do duyên gì nói trong ý đó ?
Các Tỷ Kheo ! Khi có biết qua
Một lời bí mật nói ra

Không thực, hư vọng. Cùng là điều đây
Không liên hệ đến ngay mục đích
Để lợi ích, chớ có nói lời
Bí mật ấy ở mọi thời.
Nếu lời bí mật là lời thực chân
Không hư vọng, nhưng phần đáng kể
Không liên hệ mục đích, thì nên
Đừng nói lời bí mật trên.
Còn nếu là thực, có liên hệ rồi
Đến mục đích, tùy thời mà nói.
Cũng như vậy, khi nói với ai
Một lời mất lòng, xét soi
Để không nói hoặc tùy thời nói lên.
Khi nói đến : ‘Hãy nên chậm rãi
Nói từ từ, đừng mãi vội vàng’.
Do duyên gì được nói sang ?
Ở đây, nếu nói vội vàng, thì thân
Bị mệt mỏi, tâm thần tổn hại,
Tiếng tổn hại, cổ họng đau khan,
Lời nói một người vội vàng
Không được hiểu, không rõ ràng nêu lên.
Khi nói đến : ‘Chớ nên chấp trước
Địa-phương-ngữ khi được nghe qua,
Nhưng cũng chớ đi quá xa
Ngôn ngữ thường nhật chúng ta hay dùng.
Do duyên gì nói chung như thế ?
Thế nào kẻ chấp trước ở đây
Về địa phương ngữ như vậy
Quá xa ngôn ngữ ta hay dùng nhiều ?
Các Tỷ Kheo ! Trong nhiều quốc độ

Người ta có tiếng nói khác nhau,
Chữ viết cũng lại khác nhau.
Có người chấp thủ chấp vào điều đây,
Nói như vậy : ‘Ngôn ngữ, chữ viết
Chỉ như vậy mới thiết đúng rồi,
Ngoài ra hư vọng mà thôi !
Như thế, họ chấp trước nơi điều là
Địa phương ngữ, quá xa ngôn ngữ
Mà căn bản họ tự dùng thường.

Thế nào không chấp trước thường
Tiếng thường dùng, tiếng địa phương hằng ngày ?

Các người này biết các quốc độ
Những tiếng có, chữ viết khác xa.

Người không chấp thủ nói là :
‘Các vị ấy y cứ qua thế này,
Đã giải thích như vậy’. Như thế
Là không để chấp trước trối mình,
Không xa ngôn ngữ thường tình,
Chính điều đó là duyên sinh chấp trì.

Ở đây, phạm lạc gì liên hệ
Với dục để có hỷ đam mê
Hạ liệt, đê tiện đáng chê
Không xứng bậc Thánh, không hề liên quan
Đến mục đích. Pháp toàn đau khổ
Có ưu não, nhiệt não, phiền lao,
Pháp này tà đạo thuộc vào
Là pháp hữu tránh, tránh mau tức thì.

Còn trái lại, các Tỳ-Kheo Chúng !
Phạm lạc gì mà chúng cận kề
Với dục, nhưng không đam mê

Loại hạ liệt và đê tiện này
Phạm phu đầy, không xứng Thánh tịch,
Có liên hệ mục đích trước sau,
Pháp ấy không có khổ đau,
Không có ưu não, phiền lao – thuộc về
Chánh đạo. Pháp thuộc về vô tránh.

Phạm tự kỷ khổ hạnh hành trì,
Đau khổ, không xứng Thánh uy,
Không liên hệ mục đích gì thanh cao
Như vậy có phiền lao, ưu não,
Thuộc tà đạo. Hữu tránh pháp này.

Trái lại với những điều đây
Thuộc pháp vô tránh, hành ngay pháp này.

Các Tỳ Kheo ! Ở đây Trung đạo
Được Phật Bảo giác ngộ, tác thành,
Về mắt, về trí tác thành
Đưa đến thắng trí, tịnh thanh, Niết bàn.
Pháp hoàn toàn không có đau khổ
Không ưu não, phiền não lầm sai
Chánh đạo, vô tránh pháp này.

Các Tỳ Kheo ! Còn ở đây nói về
Pháp tán thán hoặc về chỉ trích
Nhưng không thích thuyết pháp thanh cao,
Pháp có ưu não, khổ đau
Nhiệt não, tà đạo thuộc vào dạng đây,
Nên pháp này là ‘pháp hữu tránh’.

Trái lại, ‘pháp vô tránh’ hiểu tường :
Pháp không chỉ trích, tán dương
Chỉ có thuyết pháp, pháp thường vui an,

Thuộc chánh đạo, mọi đàng không khổ.
Còn pháp có dục lạc, chính là
Uê lạc, phàm phu lạc, và
Phi thánh lạc, pháp toàn là khổ đau,
Có ưu não, thuộc vào ‘hữu tránh’.
Ngược lại, pháp ‘vô tránh’ này là
Xuất ly lạc, lạc rời xa,
An tịnh lạc, chánh đạo là pháp đây.
Chúng Tăng này ! Lời nói bí mật
Không chân thật, hư vọng, tào lao
Không liên hệ mục đích nào
Pháp có nhiệt não, khổ đau, đạo tà,
Pháp này là ‘hữu tránh’ được gọi.
Còn ngược lại, ‘vô tránh’ pháp này
Lời nói bí mật ở đây
Chân thật, không vọng, không dây dưa gì
Đến mục đích, pháp ni đau khổ,
Thuộc tà đạo, ưu não, phiền lao.
Còn lời nói mật lòng nào
Khi mặt đối mặt, thuộc vào vọng ngôn,
Không chân thật, ẩn tòn hư vọng
Không liên hệ nhanh chóng mục tiêu,
Có ưu não, đau khổ nhiều
Là pháp ‘hữu tránh’, pháp nêu đạo tà.
Ngược lại là pháp ‘vô tránh’ đó
Lời chân thật, không có khổ đau
Thuộc chánh đạo, không phiền lao.
Chúng Tăng ! Còn những lời nào nói ra
Một cách vội vàng và pháp đó

Có ưu não và có phiền lao
Thuộc tà đạo, có khổ đau
Là pháp ‘hữu tránh’ thuộc vào diện đây.
Ngược điều này là pháp ‘vô tránh’
Lời nói lên một cách từ từ
Không đau khổ, không ưu tư,
Thuộc chánh đạo, pháp an như thuận hòa.
Các Tỷ Kheo ! Người mà chấp cự
Địa phương ngữ và đi quá xa
Ngôn ngữ nơi mà người ta
Vẫn thường sử dụng trải qua hằng ngày.
Và pháp này đau khổ, ưu não,
Thuộc tà đạo, nhiệt não, phiền lao
Là pháp ‘hữu tránh’ thuộc vào.
Ngược lại, ‘vô tránh’ pháp nao thuộc về
Không chấp nê vào địa phương ngữ,
Khi đi quá ngôn ngữ thường dùng,
Không đau khổ, và nói chung
Không có ưu não, vô cùng chánh chân
Là pháp phần ‘vô tránh’ an lạc.
Do vậy, các Phích-Khú ! Các ông
Phải tự tu học, hiểu thông :
Chúng ta phải biết nằm lòng tế thô
Hữu tránh pháp cùng Vô tránh pháp,
Sau khi biết hai pháp này thì
Chúng ta sẽ cố hành trì
Về ‘Vô tránh đạo’ mọi thì trải qua.
Các Tỷ Kheo ! Thiện gia nam tử

Tu-Bồ-Đề tức Sú-Phú-Ti (*)
Vô tránh pháp đã hành trì
Một cách tinh tấn, mọi thì vui an ”.

Đức Thế Tôn nghiêm trang thuyết giảng
Pháp viên mãn, vi diệu lạc an
Chư Tỷ Kheo trong đạo tràng
Hoan hỷ tín thọ lời vàng Thế Tôn ./-

Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật (3 L)

*
* *

(*Chấm dứt Kinh số 139 : **VÔ TRÁNH PHÂN BIỆT***
– ARANAVIBHANGA Sutta)

(*) : Tôn-giả Tu-Bồ-Đề – Subhuti – là vị trong Thập Đại Đệ Tử của Đức Phật, là bậc Giải Không đệ nhất.

140. Kinh GIỚI PHÂN BIỆT (Dhàtuvibhanga sutta)

Như vậy, tôi nghe :

Một thời, Đức Thế Tôn Giác Giả

Ngự đến Ma-Ga-Thá, tức là

Vương quốc tên Ma-Kiệt-Đà, (1)

Vương Xá – Ra-Chá-Ga-Ha (2) Thành này.

Một hôm Ngài đến nhà của gã

Phát-Ga-Vá (3) thợ gốm, nói là :

– “ Này thợ gốm Phát-Ga-Va !

Nếu không phiền phức việc nhà của ông,

Ta muốn ở chỗ ông một tối ”.

– “ Xin hãy tới, bạch Đức Phật Đà !

Không gì phiền phức xảy ra,

Nhưng có một vị xuất gia trước rày

Đã ở đây, và nếu vị ấy

Thỏa thuận, thì Ngài hãy tự nhiên ”.

Lúc ấy Tăng-sĩ thanh niên

Thiện gia nam tử do duyên tín thành

Y cứ vào tịnh thanh Phật Bảo

Đã từ bỏ gia đình, xuất ly

Tên là Búc-Kú-Sa-Ti (4)

(1)& (2) : Thành Vương Xá – Rajagaha thuộc vương quốc Ma-Kiệt-Đà – Magadha của vua Bimbisara (Tần-bà-sa-la) và sau là vua Ajatasattu (A-xà-thế).

(3) : Người thợ gốm tên Bhaggava. . (4) : Tỷ Kheo tên Bukkusati.

Vị ấy đến trước, hiện thì trú đây.

Đức Như Lai đến gặp Tăng-sĩ

Là Búc-Kú-Sa-Tí, hỏi y :

– “ Tỷ Kheo ! Nếu không có gì
Khiến cho phiền phức hành trì của ông
Ta muốn ở đây trong một tối ”.

– “ Không có gì bất lợi cho tôi.

Trú xứ cũng rộng rãi thôi !

Tôn-giả có thể dạ thời ở đây ”.

Đức Thế Tôn bước ngay vào chỗ

Thuận tiện rồi trải cỏ ngồi lên,

Kiệt già lưng thẳng tâm yên

An trú chánh niệm suốt đêm như vậy.

Tăng-sĩ này – Búc-Kú-Sa-Tí

Cũng chăm chỉ ngồi thiền như Ngài.

Thế Tôn suy nghĩ như vậy :

“ Vị thiện gia nam tử này xem ra

Có vẻ tín thành và tinh tấn

Nay Ta nên phỏng vấn vị này ”.

Rồi Ngài hỏi Tăng-sĩ ngay :

– “ Tỷ Kheo ! Y cứ vào ai để mà

Ông xuất gia ? Đạo Sư ai vậy ?

Ông chấp nhận pháp dạy của ai ? ”.

– “ Thừa Hiền-giả ! Đó là Ngài

Kiều Đàm Thích tử sâu dày, tinh hoa

Xuất gia từ Thích Ca vương tộc

Tiếng đồn tốt đã được truyền đi :

Bậc Ứng Cúng, Chánh Biến Tri,

Bậc Minh Hạnh Túc, bậc Tri & Kiến toàn

Bậc Thiện Thệ, Thế Gian Giải quý,
Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu,
Bậc Thế Tôn, Thiên Nhân Sư,
Phật Đà Toàn Giác đại từ vị tha.
Nên tôi đã xuất gia, y cứ
Bậc Thế Tôn Điều Ngự tuyệt vời,
Ngài là Đạo Sư của tôi,
Tôi chấp nhận pháp từ nơi Phật Đà ”.

– “ Tỳ Kheo ! Vị Đại A-La-Hán
Chánh Đẳng Giác trú xứ đâu là ? ”.

– “ Thưa Hiền-giả ! Đức Phật Đà
Tại nơi Chê-Tá-Vá-Na – Kỳ Hoàn
Thành Xá-Vệ Ngài đang an trú ”.

– “ Này Phích-Khú ! Ông đã thấy qua
Bậc Thế Tôn, đấng Phật Đà ?
Nếu thấy, ông có nhận ra chính Ngài ? ”.

– “ Thưa Hiền-giả ! Tôi đây chưa thấy,
Và nếu thấy, tôi không nhận ra ”.

Đức Thế Tôn suy nghĩ là :

“ Thiện gia nam tử xuất gia như vậy
Y cứ vào Như Lai tín mẫn
Vậy Ta hãy thuyết giảng cho y ”.
Ngài bảo Búc-Kú-Sa-Tì :

– “ Hãy nghe, nghiệm kỹ những gì nghe đây ”.

– “ Thưa Hiền-giả ! Xin Ngài hãy giảng ”.
Tăng sĩ này ngoan ngoãn vâng theo.
Phật liền giảng : “ Này Tỳ Kheo !
Sáu giới, xúc xứ cũng đều sáu sanh,
Bốn thắng xứ, ý hành thập bát, (18)

An trú đạt, vọng tưởng đứng yên,
Vọng tưởng không chuyển động, liền
Vị ấy sẽ được gọi riêng là vị
‘ Ân sĩ tịch tịnh ’ khi hành thế.
Chớ buông lung trí tuệ mọi thì
Chân đế phải được hộ trì,
Tăng trưởng huệ thí, hành trì chánh chân,
Hãy tịch tịnh tu. Phần tổng thuyết
Về ‘ sáu giới phân biệt ’ là đây.

Tỳ Kheo ! Khi được nói vậy :
‘ Người này có sáu giới ’ đây, do gì
Được nói đến điều ni như vậy ?
Địa & thủy & hỏa giới ấy, cùng là
Phong & không & thức giới kể ra,
Bảo : ‘ Người có sáu giới ’ là duyên đây.

Được nói đến như vậy, thứ tự :
‘ Người có sáu xúc xứ ’, duyên gì
Mà được nói đến như vậy ?
Nhãn & nhĩ & tỳ-xúc-xứ hay các phần
Thiệt-xúc-xứ và thân-xúc-xứ,
Ý-xúc-xứ. Do duyên như vậy.

Khi được nói đến điều đây :
Có ‘ mười tám ý hành ’ này, do đâu ?
Do duyên gì nói vào như vậy ?
Khi mắt thấy sắc, chạy theo ngay
Chỗ trú xứ của hỷ này,
Theo sắc, chỗ trú xứ rày của ưu,
Chạy theo sắc, chỗ lưu trú xả.
Khi tai nghe tiếng lạ, du dương
Hay khi mũi ngửi mùi hương

Hoặc lười nếm vị, thân thường xúc thôi !
Ý nhận thức pháp, rồi người ấy
Cứ chạy mãi theo lục trần này
Chỗ trú xứ hỷ, ưu – hay
Chỗ trú xứ của xả đây. Như vậy
Có sáu hỷ hành , hay có cả
Sáu ưu hành, sáu xả hành vậy.

Khi được nói đến : ‘Người này
Có mười tám ý hành’ đây, chính là
Do duyên này nói ra như vậy.

Khi nói đến : ‘Người ấy có ngay
Bốn thắng xứ’, do sao vậy ?
Là Tuệ & Đế-thắng-xứ đây, cùng là
Huệ-thí và Tịch-tịnh-thắng-xứ.
Nói : ‘Có bốn thắng xứ’ chính là
Do duyên này được nói ra.

Này Chúng Tăng ! Khi nói qua điều là :
‘Chớ có mà buông lung trí tuệ’,
‘Hãy hộ trì chân đế’, cùng là
‘Hãy tăng trưởng huệ thí’, và
‘Tu học tịch tịnh’. Sao là duyên trong ?
Sao là không buông lung trí tuệ ?
Có sáu giới được kể, đó là
Địa & thủy & hỏa giới, cùng là
Phong & không & thức giới. Sao là ‘đất’ đây ?
Có nội địa giới này và có
Ngoại địa giới. Điều đó thế nào
Là ‘nội địa giới’ thuộc vào ?
Cái gì thuộc nội thân, vào cá nhân
Kiên cứng phần, thô phù, chấp trước

Như bả hai thể trước, kể qua
Là tóc, lông, móng, răng, da,
Thịt, gân, xương, tủy, ruột già, ruột non,
Hoành cách mô và còn tim, thận,
Gan, lá lách, phổi, phần vân... vân...

Và các vật khác thuộc phần
Nội thân hoặc thuộc cá nhân, thô phù,
Cứng chắc, bị khur khur chấp thủ
Gọi đầy đủ ‘nội địa giới’ vậy.

Những gì thuộc hai giới này
Đều thuộc địa giới, hiểu ngay như vậy.
Địa giới này phải quán sát với
Như thật, bởi chánh trí tuệ, thời :
‘Cái này không phải của tôi’,
‘Cái này không phải là tôi’, đồng thời
‘Nó không phải của tôi, tự ngã’.

Sau khi đã quán sát như chân
Địa giới với trí tuệ, dần
Sanh yếm ly đối với phần đất đây.
Và tâm từ-bỏ ngay địa giới.

Các Tỷ Kheo ! Thủy giới thế nào ?
Thủy giới có hai loại sau :
Nội & ngoại-thủy-giới thuộc vào nội thân,
Thuộc cá nhân, thuộc chất lỏng, nước
Bị chấp trước. Như mật, máu – rồi
Mủ, mỡ, nước mắt, mồ hôi,
Nước miếng, nước mũi, nước nơi khớp gì,
Nước tiểu và bất kỳ vật khác
Thuộc nội thân, nước hoặc lỏng vậy.
Thế nào hỏa giới ở đây ?

Nội & ngoại-hỏa-giới cả hai, thuộc về
Nội thân và thuộc về chất lửa
Chất nóng chứa, bị chấp thủ ngay
Như thân nhiệt hâm nóng này
Khiến cho hủy hoại, đêm ngày đốt thiêu
Khiến cho nhiều vật ăn, uống cả
Nhai, nếm... khéo tiêu hóa, lưu thông.
Đó là hỏa giới ở trong (*nội hỏa giới*)
Cả hai hỏa giới thuộc trong hay ngoài
Thì cả hai đều thuộc hỏa giới.
Còn phong giới được hiểu thế nào ?
Nội & ngoại phong giới thuộc vào ?
Về nội-phong-giới thế nào giải phân ?
Thuộc nội thân, cá nhân, thuộc gió,
Thuộc tánh động và có chấp nê.
Như gió thổi trong nhiều bề
Thổi lên thổi xuống tràn trề khắp thân,
Gió trong ruột xuống dần bụng dưới,
Thổi ngang tới các đốt, khớp xương,
Hơi thở vô, ra thường thường
Và mọi vật khác cũng dường như phong,
Đây được gọi ‘nội phong giới’ đấy.
Những gì thuộc nội & ngoại phong đây
Đều thuộc phong giới như vậy.
Sao là hư-không-giới này nêu ra ?
Thế nào là nội hư không giới ?
Cái gì mà nói tới nội thân,
Thuộc hư không, thuộc cá nhân,
Thuộc hư không tánh, bị phần chấp ngay
Như lỗ tai, lỗ mũi, cửa miệng,

Cái gì khiến ăn, uống, nuốt, nhai.
Tại chỗ những gì được nhai,
Được giữ lại, ngang qua vài nơi đâu.
Những gì sau được ăn, được uống,
Được nếm, được tổng xuất xuống phần
Bên dưới để thải khi cần,
Và bất cứ vật thuộc phần ở trong
Thuộc hư không, thuộc hư không tánh
Và bị chấp thủ mạnh, nặng nề,
Nội hư không giới thuộc về.
Nội & ngoại hư không giới bề ngoài, trong
Đều thuộc về hư không giới cả.
Hư không giới được tả ở đây
Phải quán sát như-thật vậy
(Với chánh trí tuệ) : “Cái này thật ra
Không phải là của tôi, và lại
Cái này cũng không phải là tôi,
Không phải tự ngã của tôi”.
Sau khi như thật quán rồi điều ni
Vị ấy sinh yêm ly đối với
Hư không giới, tâm diệt trừ ngay.
Và lại nữa, Tỷ Kheo này !
Khi mà Thức còn lại này tịnh thanh,
Trong trắng, vị ấy nhanh biết tới
Một số sự việc bởi thức này.
Thức tri được lạc & khổ đây,
Thức tri bất khổ & lạc. Đây Tỷ Kheo !
Lạc xúc, lạc thọ đều duyên khởi
Khi đang cảm giác bởi thọ vui,
Tuệ tri rằng : ‘Tôi đang vui’.

Do lạc xúc diệt, thọ vui do là
Lạc xúc mà khởi lên cảm giác,
Vị ấy biết : ‘Nay lạc thọ này
Đã diệt đi, chấm dứt ngay’.

Cũng vậy, khổ xúc duyên ngay khổ liên
Nên khổ thọ khởi lên, biết rõ :
‘Tôi cảm giác khổ thọ’ như vậy.
Do khổ xúc ấy diệt ngay
Vị ấy biết : ‘Khổ thọ này diệt theo’.

Bất khổ & lạc xúc đều duyên đó
Bất khổ bất lạc thọ khởi lên,
Vị ấy đang cảm giác liền
Biết là : ‘Tôi cảm giác nên tức thời
Bất khổ & lạc thọ tôi cảm giác’.
Bất khổ & lạc xúc ấy diệt rồi,
Bất khổ & lạc thọ tức thời
Cũng được chấm dứt’. Vị này tuệ tri.

Tỷ Kheo ! Khi có ví dụ khác :
Hai cây que cọ xát thật nhanh
Hơi nóng rồi lửa khởi sanh,
Khi không cọ xát, que càn phân ly
Sức nóng, lửa diệt đi, chấm dứt.
Cũng vậy, duyên lạc xúc, khởi ngay
Lạc thọ. Và khi vị này
Đang cảm giác lạc thọ đây, biết rằng :
‘Chính tôi đang cảm giác lạc thọ’.
Và do lạc xúc đó diệt đi
Vị ấy tuệ tri tức thì :
‘Lạc thọ đó được diệt đi’ đồng thì.
Rồi khổ thọ khởi vì khổ xúc,

Do khổ xúc chấm dứt, diệt đi
Khổ thọ cũng diệt tức thì’.

‘Bất khổ bất lạc thọ’ tùy duyên đây,
Bất khổ & lạc xúc này chấm dứt
Thì thọ này cũng dứt, diệt ngay.
Lại nữa, Xả còn lại đây
Được trong sạch, trong trắng, đầy nhuần nhu,
Dễ uốn nắn, đặc thù chói sáng.

Tỷ Kheo ! Như hiện trạng xảy ra
Thọ vàng thiện xảo, hay là
Đệ tử người ấy soạn ngay tức thì
Cái lò đúc. Sau khi làm vậy
Thời người ấy đốt lửa miệng lò
Dùng kèm kẹp miếng vàng to
Đặt vàng vào tại miệng lò nói trên,
Thỉnh thoảng y thổi lên một lượt
Rồi rưới nước lên trên miếng vàng,
Thỉnh thoảng quán sát kỹ càng
Vàng ấy đã trở thành vàng sạch đây
Sáng sủa, gột sạch ngay cho hết
Các uế tạp, tỳ vết xóa tan,
Nhu nhuần, uốn nắn dễ dàng
Có thể chế biến để vàng thành ra
Đồ trang sức như là nhẫn, lắc
Vòng cổ hoặc các thứ bông tai...
Vàng dùng vào mục đích vậy.

Cũng vậy, xả còn lại đây được thành
Nhu nhuần, trắng, tịnh thanh, chói sáng
Dễ uốn nắn căn bản như vậy.
Người ấy liền tuệ tri ngay :

“Nếu ta tập hợp xả này tịnh thanh
Và trong trắng an lành vào đây
Không Vô Biên Xứ ấy, tu trì,
Tâm ta tùy theo pháp ni
Sẵn sàng Xả ấy liền y cứ vào,
Chấp thủ mau, được an trú lại
Nơi ta, tại một thời gian dài.
Nếu ta tập trung xả này
Trong trắng, thanh tịnh như vậy, an nhiên
Vào Xứ Thức Vô Biên, tu tập
Tâm của ta tùy nhập pháp này.
Xả này y cứ vào đây
Chấp thủ, an trú lâu dài nơi ta.
Cũng như là Vô Sở Hữu Xứ,
Hoặc Tướng Xứ Phi tướng phi phi,
Nếu tập trung xả mọi thì
Thanh tịnh, trong trắng, chấp trì, trú an
Nơi ta một thời gian dài vậy”.

Rồi người ấy tuệ tri như vậy :
“Nếu ta tập trung xả này
Thanh tịnh, trong trắng vào ngay các miền :
Không vô biên & Thức vô biên xứ
Cùng Vô sở hữu xứ, đồng thì
Tướng xứ phi tướng phi phi,
Tu tập tâm của ta tùy pháp đây,
Thời xả này thành Hữu-vi pháp”.

Nhưng vị ấy không tác thành, hay
Không suy tưởng gì đến ngay
‘Hữu’ hoặc ‘phi hữu’. Do vậy vị ấy
Không chấp thủ đời này mọi sự

Và chấp thủ không quấy rối gì
Do chấp thủ không quấy gì
Vị ấy tự chứng huyền vi Niết bàn,
Tuệ tri rằng : ‘Sự Sanh đã diệt,
Phạm hạnh thiết thành tựu, đồng thời
Những điều cần, đã làm rồi,
Không còn trở lại cõi đời này đây’.

Nếu vị này cảm giác lạc thọ
Biết ngay : ‘Thọ ấy thật vô thường,
Không nên đắm trước, khôn lường !
Không phải đối tượng để thường hỷ hoan’.

Nếu như đang cảm giác khổ thọ,
Bất khổ bất lạc thọ cảm vậy.
Nếu các thọ kể trên này
Không có hệ phục, vị đây tức thì
Cảm giác các thọ ni, như vậy
Khi vị ấy cảm giác thọ này
Với thân là tối hậu vậy...
Tuệ tri : ‘Ta cảm giác ngay thọ mà
Với thân là tối hậu như vậy’.

Rồi vị ấy tuệ tri : “Sau khi
Thân hoại mạng chung đến kỳ
Mọi cảm thọ hoan hỷ thì nơi đây
Trở thành thanh lương”. Nay Phích-Khú !
Như ngọn đèn dầu đủ và tim
Cháy đỏ. Nhưng khi dầu, tim
Không có, ngọn lửa chẳng tìm thấy đâu.

Cũng thế, vị ấy mau biết rõ :
“Sau khi có thân hoại, đoạn sanh
Mọi cảm thọ hoan hỷ lành

Ở nơi đây sẽ trở thành thanh lương”.
Này Tỷ Kheo ! Hiểu tường do vậy
Thành tựu ấy là thành tựu đây
Tối thắng, tuệ thắng xứ này
Là tối thắng Thánh tuệ đây, nghĩa là
Trí, biết qua diệt mọi đau khổ.
Sự giải thoát ở chỗ vị này
An trú vào Chân Đế ngay,
Không bị dao động. Và này Tỷ Kheo !
Cái gì mà duyên theo hư vọng
Thời thuộc về hư vọng mà thôi,
Cái gì không hư vọng, thời
Thuộc về Chân đế, thuộc nơi Niết bàn.
Nên vị Tỷ Kheo đang thành tựu
Như vậy, là thành tựu đủ đây
Tối thắng đế thắng xứ này
Là Tối thắng Thánh đế hay Niết bàn,
Không có thể đưa sang không thực
Sanh y vô trí thức trước đây
Của nó đã được đủ đây,
Đã được thành tựu. Chúng ngay diệt trừ
Chặt tận gốc rễ như được kẻ
Cây Tha-la không thể sống rồi !
Không thể sanh khởi nữa rồi !
Do vậy, một Phích-Khú nơi tựu thành
Như vậy là sự thành tựu hẳn
Tối thắng huệ thí thắng xứ này.
Vì rằng, Tỷ Kheo ! Như vậy
Tối thắng Thánh huệ thí đây tức thì
Sự xả ly sanh y lập tức.

Tham ái vô trí thức trước đây
Thuộc tham dục, tham nhiễm đây,
Pháp ấy được đoạn tận ngay như là
Đào tận rễ cây Sa-la nọ,
Không thể có hiện hữu tiếp sau,
Không khả năng sinh trưởng nào.
Phần nộ vô trí thức vào trước đây
Thuộc sân hận, mối dây tội quả,
Pháp ấy đã đoạn tận, dứt ngay.
Vô minh vô trí thức này
Si mê, tội quả điều đây thuộc về,
Pháp ấy được nhất tề đoạn tận
Như chặt hẳn rễ Sa-la đây,
Không thể hiện hữu tương lai,
Không thể sinh khởi. Do vậy ở đây
Tỷ Kheo này thành tựu như vậy
Thành tựu ấy : ‘Tối thắng tựu thành
Tịch tịnh thắng xứ’ tịch thanh
Tối thắng Thánh tịch tịnh lành nghiêm uy,
Tức là tham sân si tịch tịnh.
Khi an định nói đến như vậy :
‘Chớ buông lung trí tuệ này,
Hãy hộ trì Chân đế đầy tinh anh
Hãy thực hành sung mãn huệ thí
Tu học kỹ tịch tịnh’. Đó là
Do duyên này được nói ra.
Khi được nói đến : ‘Khi mà trú an
Vọng tưởng không có đàng chuyển động.
Khi vọng tưởng không động chuyển gì
Vị ấy được gọi tức thì

Là một ả sĩ tu trì thăng hoa’.
Này Tỷ Kheo ! ‘Tôi là’ – nói thế
Như vậy để vọng tưởng chen ngay,
Hay nói : ‘Tôi là cái này’,
‘Tôi sẽ là’ – vọng tưởng đây ở trong,
‘Tôi sẽ không là’ – đây vọng tưởng,
‘Tôi sẽ có sắc’ – tưởng vọng ra,
‘Tôi sẽ không có sắc’ và
‘Tôi sẽ có tướng’ – cũng là chẳng thông,
Hoặc nói : ‘Tôi sẽ không có tướng’,
‘Tôi sẽ không có tướng (đồng thời)
Không không có tướng’ – thốt lời...
Đều là vọng tưởng, mọi thời dính đeo.
Này Tỷ Kheo ! Vọng tưởng là bệnh
Được nói đến : cục bấu, mũi tên.
Khi vọng tưởng vượt khỏi lên
Thì vị ả sĩ có tên gọi là
Đạt tịch tịnh. Nhưng mà Tăng sĩ !
Vị ả sĩ tịch tịch không sanh,
Không già, không dao động dành
Không hy cầu. Vì không sanh cái gì,
Không sanh thì làm sao già được ?
Không già, sao chết được ? Đồng thì
Không chết sao dao động gì ?
Không dao động, làm sao hy cầu nào ?
Khi nói đến : ‘Khi vào an trú
Vọng tưởng không có sự chuyển đi
Vọng tưởng không chuyển động, thì
‘Ả sĩ tịch tịnh’ tức thì gọi tên,
Do chính duyên này, được nói vậy,

Tỷ Kheo hãy thọ trì lược qua
Phân biệt sáu giới của ta ”.
Vị Tăng sĩ Búc-Kú-Sa-Ti này
Liên nghĩ ngay : ‘Hy hữu thật sự !
Bậc Điều Ngự đã đến với ta.
Thật sự Thế Tôn, Phật Đà
Bậc Chánh Đẳng Giác đến ta đây rồi !’.
Tăng sĩ từ chỗ ngồi đứng dậy,
Đáp y lên vai trái, cúi đầu
Đảnh lễ chân Phật hồi lâu,
Rời bạch : “ Con thật tội sâu, lỗi lầm
Vì rằng quá ngu đần, si ám
Nên đã dám xung hô với Ngài
Gọi Ngài là ‘Hiền giả’ vậy.
Mong Phật chấp nhận con đây lỗi lầm,
Đó là một lỗi lầm quá thể,
Để tương lai con sẽ ngăn ngừa ”.
– “ Tỷ Kheo ! Như ông đã thưa
Thì quả thật ông đã vừa rơi vô
Một lỗi lầm điên rồ, ngu dại,
Si mê, lại chẳng khéo léo gì,
Vì gọi bậc Chánh Biến Tri
Là ‘Hiền-giả’, thật cực kỳ lầm thay !
Nhưng mà này Tỷ Kheo ! Cũng tốt !
Thấy lỗi lầm là một lỗi lầm.
Như Pháp phát lồ từ tâm
Thời Ta chấp nhận lỗi lầm của ông.
Vì rằng trong giới luật bậc Thánh
Khi nào ai muôn tránh lỗi lầm
Như Pháp phát lộ từ tâm

- Để ngăn ngừa sự lỗi lầm tương lai ”.
- “ Bạch Thế Tôn ! Xin Ngài nhỏ phúc
Cho con thọ Cụ-túc-giới liền
Trước đấng Thế Tôn hiện tiền ”.
- “ Ông có đủ y bát riêng không vậy ? ”.
- “ Bạch Thế Tôn ! Con nay không có ”.
- “ Nay Tăng-sĩ ! Không có bát, y
Các đấng Như Lai mọi thì
Không truyền Cụ-túc-giới vì cho ai ”.
- Tăng-sĩ này – Búc-Kú-Sa-Tí
Sau khi đã hoan hỷ vâng lời
Thế Tôn, liền từ chỗ ngồi
Đứng dậy đánh lễ Phật rồi ra đi
Tìm y bát. Trong khi đi vậy
Một con bò điên chạy tông vào
Làm cho Tăng-sĩ té nhào
Chết ngay tại chỗ. Rồi sau đó thì
Số đông Tỳ-Kheo đi đến Phật
Đánh lễ Phật, ngồi xuống một bên,
Rồi các vị ấy thưa lên :
- “ Bạch Phật ! Vị Tăng-sĩ tên mọi thì
Là Búc-Kú-Sa-Ti, đã được
Thế Tôn thuyết giản lược, tỳ trung
Nay vị ấy đã mệnh chung
Sanh thú vị ấy sanh cùng nơi đâu ?
Đời sống như thế nào kế tiếp ? ”.
- “ Các Tỳ Kheo ! Thoát kiếp nhân sinh !
Thật là một bậc Hiền minh
Búc-Kú-Sa-Tí tự mình chú tâm

Đã chấp hành uyên thâm Chánh Pháp
Và tùy pháp, không có nhiều phiền
Với những kiện tụng đảo điên
Về Chánh pháp. Nên do duyên này mà
Vị Thiện-gia-nam-tử Tăng-sĩ
Là Búc-Kú-Sa-Tí – diệt phăng
Cả năm kiết sử hạ phần
Được hóa sanh và pháp thân nhập liền
Vào Niết bàn, vui duyên giải thoát
Không trở lui kiếp khác, cõi đời ”.

Hoan hỷ nghe Phật giảng rồi
Chúng Tăng tín thọ những lời Thế Tôn ./-

Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật (3 L)

*
* *

(*Chấm dứt Kinh số 140 : GIỚI PHÂN BIỆT*
– DHÀTUVIBHANGA Sutta)

